TĂNG CƯỜNG PHÒNG CHỐNG RẦY NÂU, BỆNH VÀNG LÙN, LÙN XOẮN LÁ HẠI LÚA

Để chủ động phòng, chống, ngăn ngừa sự lây lan, bùng phát thành dịch của rầy nâu, vàng lùn, lùn xoắn lá và bảo vệ an toàn vụ lúa hè thu 2018 và các vụ lúa tiếp theo, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã có văn bản số 4239/BNN-BVTV ngày 4/6/2018 về việc tăng cường phòng chống rầy nâu, bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá hại lúa, cụ thể:

1. UBND các tỉnh, thành chỉ đạo UBND các cấp, các ban ngành, cơ quan chuyên môn của địa phương nghiêm túc tổ chức thực hiện các nội dung sau:

- Thực hiện nghiêm túc văn bản chỉ đạo số 5112/BNN-BVTV ngày 21/6/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền; huy động sự vào cuộc quyết liệt của các tổ chức, đoàn thể tại địa phương trong việc hướng dẫn, chỉ đạo nông dân thực hiện nghiêm túc lịch gieo sạ tập trung, né rầy theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

- Phân công cán bộ bám sát đồng ruộng theo dõi diễn biến của rầy nâu và bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá trên các trà lúa từ mạ đến đẻ nhánh, phát hiện sớm các ổ dịch và báo cáo kịp thời lên cơ quan chuyên môn cấp trên để có biện pháp xử lý thích hợp.

- Củng cố hệ thống bẫy đèn, theo dõi sát các đợt rầy nâu di trú để đề xuất lịch gieo sạ né rầy.

2. Giao Cục Bảo vệ Thực vật

- Tiếp tục chỉ đạo hệ thống bảo vệ thực vật cơ sở phối hợp chặt chẽ với Trung tâm Bảo vệ thực vật vùng, tăng cường cán bộ kỹ thuật bám sát đồng ruộng, hướng dẫn, chỉ đạo nông dân thực hiện các biện pháp phòng chống kịp thời rầy nâu, bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá.

- Thực hiện kiểm tra, phân tích xác định và trả lời sớm kết quả các mẫu rầy mang virus gây bệnh theo yêu cầu của các địa phương.

3. Giao Cục Trồng trọt

- Phối hợp với Cục Bảo vệ Thực vật trong việc xây dựng lịch thời vụ gieo sạ phù hợp, tránh các cao điểm gây hại của rầy nâu, bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá và các sinh vật gây hại khác.

- Chỉ đạo các địa phương hạn chế sử dụng các giống lúa nhiễm rầy, bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá.

4. Giao Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

- Tăng cường các cuộc tập huấn, hội thảo, tọa đàm hướng dẫn các giải pháp quản lý rầy nâu, bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá tại các địa phương xuất hiện ổ dịch hoặc có nguy cơ bùng phát dịch.

- In ấn bổ sung tài liệu hướng dẫn các biện pháp phòng chống rầy nâu, bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá (sổ tay, tờ rơi, poster) phát đến tay người nông dân ■

BBT *(gt)*

HỘI NGHỊ CA CAO ASEAN LẦN THỨ 21 TẠI VIỆT NAM

Từ ngày 24/4-27/4/2018, tại thành phố Hồ Chí Minh, Hội nghị Cacao ASEAN lần thứ 21 được tổ chức với chủ đề hợp tác ASEAN trong chương trình thúc đẩy sản phẩm nông lâm nghiệp. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đại diện cho Việt Nam tổ chức Hội nghị lần này. Ban thư ký câu lạc bộ cacao ASEAN, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia và Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản đồng chủ trì Hội nghị.

Tham gia Hội nghị có khoảng 30 đại biểu của 06 nước thành viên ASEAN là Indonesia, Malaysia, Myanmar, Philippines, Thái Lan và Việt Nam. Hội nghị tổ chức 02 cuộc họp, phiên kỹ thuật và phiên tổng thể. Phiên kỹ thuật là cuộc họp Tổ Công tác Vệ sinh An toàn Thực phẩm và Tổ Công tác Tiêu chuẩn ASEAN - GAP cho ca cao, làm cơ sở để báo cáo cho cuộc họp chính thức ACC 21.

Cuộc họp Tổ Công tác Vệ sinh An toàn Thực phẩm cho ca cao tập trung vào những điểm chính như các biện pháp giảm thiểu sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, tăng cường các biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) trong canh tác ca cao và chế biến bảo quản ca cao. Đại diện nhóm kỹ thuật tiếp tục thảo luận dự thảo qui định vệ sinh an toàn thực phẩm đã thông qua năm 2017 để hoàn thiện trước khi trình cấp cao thẩm định và phê duyệt. Theo đó, nhiều nước đã đóng góp ý kiến về ngưỡng OTA cho phép/kg hạt ca cao để đảm bảo sản phẩm đáp ứng được nhu cầu các nhà nhập khẩu lớn trên thế giới.

Cuộc họp tổ công tác tiêu chuẩn ASEAN - GAP cho ca cao đã hoàn thiện bộ tiêu chuẩn GAP cho ca cao. Việt Nam đóng góp quan điểm về các quy chuẩn kỹ thuật trong sản xuất theo tiêu chuẩn GAP và một số giải pháp để quy định này có thể áp dụng cho các nước thành viên. Với sự tích cực tham gia, góp ý của các quốc gia thành viên, nội dung bản dự thảo về bộ tiêu chuẩn GAP cho ca cao đã được các quốc gia đồng thuận báo cáo ASEAN, hòa đồng tiêu chuẩn ASEAN năm 2018. Bản dự thảo này được xây dựng dựa trên tiêu chuẩn ASEAN GAP cho rau quả tươi và tài liệu hướng dẫn các phương thức canh tác ca cao của Tổ chức Ca cao Quốc tế (ICCO). Nội dung chính của qui trình gồm: lịch sử và quản lý địa điểm trồng; giống; phân bón và chất phụ gia; nước tưới; sử dụng thuốc bảo vệ thực vật; kỹ thuật canh tác; chế biến và quản lý chất thải; quản lý thông tin, truy tìm nguồn gốc và thu hồi sản phẩm. Đối với nội dung về vệ sinh, an toàn lao động sẽ được qui định chung cho một số loại sản phẩm khác.

Các đại biểu tham dự Hội nghị ca cao ASEAN lần thứ 21 tham quan mô hình sản xuất ca cao, tại tỉnh Đồng Nai

Tại phiên họp toàn thể, các đại biểu đã thảo luận chiến lược hợp tác trong khối ASEAN - từ 2016 đến 2020 trên quan điểm phát triển ca cao bền vững. Các nội dung được đề cập bao gồm: tăng cường hợp tác kỹ thuật, nâng cao chất lượng sản phẩm ca cao, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, xúc tiến thương mại, quảng bá, khuyến khích phát triển ca cao, giảm thiểu, thích ứng biến đổi khí hậu trong sản xuất ca cao. Theo đó, khuyến khích khách hàng nhận thức và sử dụng sản phẩm ca cao, trao đổi chuyên gia, chia sẻ thông tin trong khối, đặc biệt sẽ quan tâm đến nâng cao năng lực sản xuất cho nông dân, người sản xuất, chế biến ca cao thông qua tập huấn hàng năm do các nước tổ chức.

Sau khi thông qua toàn bộ nội dung cuộc họp, Hội nghị đề xuất Singapo là nước đăng cai tổ chức Hội nghị ca cao ASEAN lần thứ 22. Theo chương trình hội nghị, các đại biểu đã tham quan mô hình liên kết trồng, thu hoạch, chế biến và giới thiệu, cung cấp sản phẩm từ cacao của Công ty TNHH Cacao Trọng Đức, tại tỉnh Đồng Nai. Hội nghị kết thúc tốt đẹp trong không khí hợp tác, đoàn kết nhằm đạt được mục tiêu phát triển ca cao bền vững khu vực Đông Nam Á ■

NGUYỄN THỊ NHUNG
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

HỘI NGHỊ THƯỜNG NIÊN NHÓM CÔNG TÁC ASEAN

VỀ ĐÀO TẠO NÔNG NGHIỆP VÀ KHUYẾN NÔNG LẦN THỨ 25

Trong khuôn khổ hợp tác ASEAN về Đào tạo nông nghiệp và khuyến nông, hàng năm các quốc gia trong khối ASEAN luân phiên đăng cai tổ chức Hội nghị thường niên của Nhóm công tác ASEAN về Đào tạo nông nghiệp và khuyến nông (Awgate). Từ ngày 23/5 - 25/5/2018, tại Hà Nội, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia được Bộ Nông nghiệp và PTNT giao tổ chức Hội nghị Awgate lần thứ 25.

Tham dự hội nghị có hơn 20 đại biểu đến từ các quốc gia: Brunei, Campuchia, Inđônêsia, Lào, Myanmar, Philippin, Thái Lan và Việt Nam; đại diện lãnh đạo Ban thư ký ASEAN; Vụ Hợp tác quốc tế - Bộ Nông nghiệp và PTNT Việt Nam.

Phát biểu khai mạc hội nghị, TS. Trần Văn Khởi - Q. Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia nhấn mạnh, Việt Nam mong muốn cùng các quốc gia ASEAN đoàn kết, trao đổi, chia sẻ định hướng nhằm tìm ra những giải pháp để đối phó với các vấn đề của hiện tại và tương lai của ngành nông nghiệp trong khu vực. Qua đó sẽ tìm ra cơ hội, phát huy lợi thế của từng quốc gia thành viên góp phần đưa nền nông nghiệp ASEAN phát triển bền vững.

Hội nghị lần này tập trung thảo luận các nội dung chính: Xây dựng khung chính sách, lộ trình hoạt động của cộng đồng ASEAN (giai đoạn 2016 - 2025) về đào tạo nông nghiệp và khuyến nông. Đánh giá tiến độ thực hiện các dự án và hoạt động trong khuôn khổ hợp tác ASEAN về đào tạo nông nghiệp và khuyến nông (giai đoạn 2016 - 2020). Chia sẻ kinh nghiệm và trao đổi thông tin về hoạt động đào tạo nông nghiệp và khuyến nông giữa các quốc gia thành viên ASEAN.

Bên cạnh đó, các đại biểu cùng thảo luận thực hiện một số chương trình quan trọng: Kiểm tra tiến độ quá trình thực hiện chính sách liên quan đến việc hợp tác giữa các quốc gia ASEAN trong việc đào tạo nông nghiệp và khuyến nông; Tiến độ quá trình thực hiện các dự án và hoạt động hợp tác giữa các nước ASEAN trong việc đào tạo nông nghiệp và khuyến nông; Tập huấn về những hướng dẫn và tiêu chuẩn về cứu trợ vật nuôi; Trao đổi thông tin về đào tạo khuyến nông và nông nghiệp giữa các thành viên khối ASEAN.

TS. Trần Văn Khởi - Q. Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phát biểu tại Hội nghị

TS. Hạ Thúy Hạnh - PGĐ Trung tâm Khuyến nông Quốc gia cho biết, Hội nghị thường niên của Nhóm công tác ASEAN về Đào tạo nông nghiệp và Khuyến nông lần thứ 25 tại Việt Nam là Hội nghị bên lề Hội nghị Bộ trưởng ASEAN về Nông - Lâm nghiệp (AMAF) lần thứ 40 do Bộ Nông nghiệp và PTNT Việt Nam đảm nhiệm chức Chủ tịch, dự kiến tổ chức vào tháng 10/2018 tại thủ đô Hà Nội. Hội nghị ưu tiên tập trung vào các

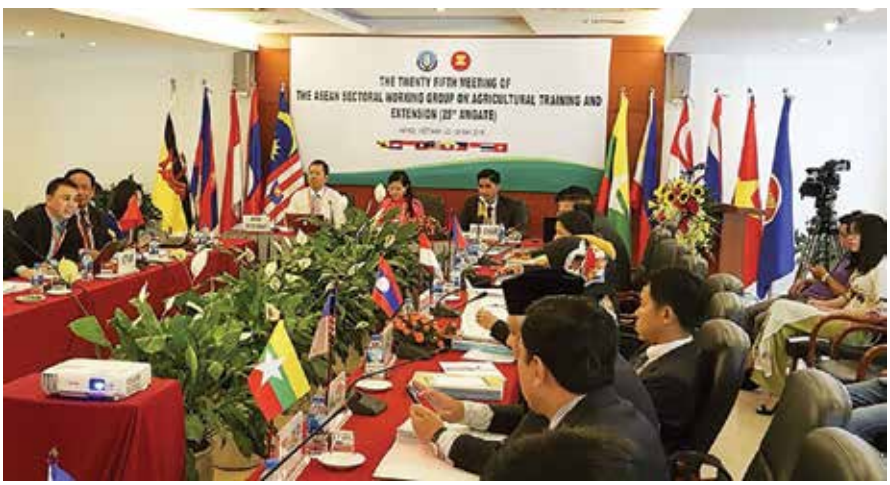

Toàn cảnh Hội nghị

lĩnh vực: Biến đổi khí hậu; đào tạo nghề nông nghiệp; an toàn vệ sinh thực phẩm trong sản xuất nông nghiệp theo chuỗi và vấn đề giảm thất thoát sau thu hoạch. Đây là dịp để các nước thành viên ASEAN chia sẻ thông tin về hoạt động đào tạo nông nghiệp và khuyến nông tại các quốc gia, cùng nhau đề ra các giải pháp, chính sách về nông nghiệp, đào tạo khuyến nông.

Hội nghị cam kết tăng cường phương pháp tiếp cận chung của ASEAN về vấn đề quốc tế và khu vực trong lĩnh vực nông - lâm nghiệp. Truyền thông đến các nông dân, cán bộ khuyến nông trong khu vực ASEAN thông qua các lớp tập huấn về nông nghiệp nhằm thay đổi nhận thức, đào tạo kỹ năng, kỹ thuật cho cán bộ khuyến nông trẻ để áp dụng vào sản xuất, góp phần tăng thu nhập.

Trong khuôn khổ hội nghị, đại biểu các nước thành viên ASEAN đã tham quan mô hình hoa, cây cảnh và trao đổi về mối liên kết giữa nghiên cứu và khuyến nông tại Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển hoa cây cảnh tại thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội ■

ĐỖ TUẤN - THANH THÚY
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

HỘI CHỢ NÔNG NGHIỆP - THƯƠNG MẠI VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG VÀ TRUNG DU MIỀN NÚI PHÍA BẮC NĂM 2018

Từ ngày 12 đến ngày 18/4 và từ ngày 15 đến ngày 21/5/2018, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã phối hợp với Ủy ban Nhân dân các tỉnh Ninh Bình và Thái Nguyên lần lượt tổ chức Hội chợ Nông nghiệp - Thương mại vùng Đồng bằng sông Hồng và vùng Trung du miền núi phía Bắc năm 2018.

Hội chợ Nông nghiệp - Thương mại vùng Đồng bằng sông Hồng năm 2018 có quy mô 300 gian hàng trưng bày quảng cáo, giới thiệu và bày bán các sản phẩm hàng hóa nông nghiệp, công nghiệp, thủ công mỹ nghệ và các sản phẩm địa phương đa dạng... Trong số đó, có gần 90 gian trưng bày và giới thiệu các loại giống cây trồng mới, sản phẩm nông lâm ngư nghiệp đặc thù, chất lượng cao của các hợp tác xã, doanh nghiệp, cơ quan đơn vị nông nghiệp trong vùng như Viện Nghiên cứu Hải sản; Sở Nông nghiệp và PTNT Ninh Bình, Trung tâm Khuyến công Hà Nam, HTX tiêu thụ nông sản an toàn Tam Điệp, HTX chè Thịnh An; Công ty Giống cây trồng Ninh Bình...

Phát biểu chào mừng tại Hội chợ, TS. Trần Văn Khởi - Q. Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia nhận định, vùng đồng bằng sông Hồng là vùng tập trung nhiều cơ quan nghiên cứu khoa học công nghệ về nông nghiệp nên có nhiều tiến bộ kỹ thuật được nghiên cứu áp dụng trong sản xuất. Chính vì vậy sản phẩm nông nghiệp được tạo ra phong phú và đa dạng với chất lượng cao. Đặc biệt, vùng có những lợi thế to lớn về điều kiện đất đai, nguồn nước, khí hậu, tài nguyên biển và lực lượng lao động; có mạng lưới đô thị dày đặc, quá trình đô thị hóa và công nghiệp hóa đang được đẩy mạnh. Ngoài ra, nhờ có hạ tầng giao thông đồng bộ và thuận lợi nên hoạt động vận tải của vùng rất sôi nổi. Là trung tâm thương mại lớn của cả nước, vùng đồng bằng sông Hồng đã đảm nhận chức năng phân phối hàng hoá trên phạm vi các tỉnh phía Bắc và một phần cho các tỉnh ven biển miền Trung. Hội chợ lần này là cơ hội để các doanh nghiệp, các HTX, các cơ sở sản xuất kinh doanh, các chủ trang trại và bà con nông dân trong vùng giới thiệu các tiến bộ khoa học công nghệ; quảng bá, giới thiệu thương hiệu, sản phẩm; mua bán các vật tư, thiết bị, hàng hóa, các sản phẩm đặc sắc của của địa phương góp phần thúc đẩy sản xuất, tiêu thụ vật tư, sản phẩm hàng hóa phục vụ sản xuất và đời sống của nhân dân.

Hội chợ Nông nghiệp - Thương mại vùng Đồng bằng sông Hồng còn là hoạt động nằm trong chuỗi sự kiện kỷ niệm 1050 năm nhà nước Đại Cồ Việt (968 - 2018) và lễ hội Hoa Lư, có ý nghĩa thiết thực cả về kinh tế, chính trị, xã hội; thúc đẩy quan hệ kinh tế, thương mại, du lịch giữa các địa phương trong vùng cũng như trong cả nước.

Lãnh đạo Trung tâm Khuyến nông Quốc gia cùng các đại biểu tham quan gian hàng nông nghiệp tại Hội chợ vùng Trung du miền núi phía Bắc năm 2018

Hội chợ Nông nghiệp - Thương mại vùng Trung du miền núi phía Bắc năm 2018 thu hút sự tham gia của 150 đơn vị với trên 300 gian hàng, trong đó có gần 100 gian hàng nông nghiệp giới thiệu, triển lãm thành tựu nông nghiệp của vùng. Với địa hình đa dạng, khí hậu nhiệt đới, cận nhiệt đới và ôn đới vùng Trung du miền núi phía Bắc phát triển ngành nông nghiệp với nhiều loại cây trồng, vật nuôi đặc sản có giá trị kinh tế cao như chè Tân Cương - Thái Nguyên; bưởi Đoan Hùng - Phú Thọ; gạo tám Điện Biên; cá lăng, cá tầm, cá hồi Sa Pa,mận Bắc Hà Lào Cai; gạo nếp Tú Lệ Yên Bái; cam vàng Hà Giang; trâu Yên Bái; bò sữa Mộc Châu; hoa hồi Lạng Sơn,... Đáng chú ý, tại Hội chợ lần này, ngoài sản phẩm của các doanh nghiệp, hợp tác xã,... còn có sự góp mặt đông đảo của Trung tâm Khuyến nông các tỉnh Trung du miền núi phía Bắc như: Thái Nguyên, Tuyên Quang, Cao Bằng, Hà Giang, Điện Biên, Phú Thọ,... với các gian hàng mang sản phẩm đặc trưng của địa phương như: Gạo nếp gà gáy - Yên Lập, chuối phấn vàng Tân Lập - Thanh Sơn - Phú Thọ, gạo nếp ong Cao Bằng; sản phẩm nông nghiệp hữu cơ của Bắc Kạn; giống cây nông nghiệp và mô hình nhà kính nông nghiệp của Thái Nguyên; rau mầm sạch từ Tuyên Quang; gạo tám, thịt treo gác bếp của Điện Biên;...

Có thể nói, các Hội chợ không chỉ góp phần thúc đẩy sản xuất, tiêu thụ vật tư, sản phẩm hàng hóa phục vụ sản xuất và đời sống của nhân dân mà còn là cầu nối hiệu quả để tăng cường giao lưu, hợp tác, đẩy mạnh hoạt động xúc tiến đầu tư nông nghiệp, thương mại. Qua đó, giúp bà con nông dân, các chủ trang trại, doanh nghiệp trong vùng có cơ hội nắm bắt thông tin, khảo sát giá cả thị trường và tìm kiếm cơ hội hợp tác đầu tư ■

ĐỖ TUẤN - NGUYỄN SÂM - QUẢNG BÌNH
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

DIỄN ĐÀN KHUYẾN NÔNG @ NÔNG NGHIỆP CHUYÊN ĐỀ:

*"NUÔI TÔM HÙM ĐẠT HIỆU QUẢ CAO VÀ BỀN VỮNG TẠI CÁC TỈNH MIỀN TRUNG"

Toàn cảnh diễn đàn

Ở nước ta, nghề nuôi tôm hùm lồng phát triển nhanh chóng và tập trung chủ yếu ở các tỉnh ven biển Nam Trung Bộ như Quảng Ngãi, Bình Định, Khánh Hòa, Phú Yên, Ninh Thuận, Bình Thuận. Nghề nuôi tôm hùm đã mang lại cho người nuôi nguồn thu nhập đáng kể, có đóng góp không nhỏ vào sự tăng trưởng chung của ngành thủy sản.

Mặc dù cho giá trị kinh tế cao nhưng nghề nuôi tôm hùm đang đứng trước nhiều thách thức như: Quy hoạch và quản lý quy hoạch chưa phù hợp và chưa theo kịp thực tiễn sản xuất; Vẫn chưa sản xuất được giống nhân tạo, người nuôi tôm hùm hiện nay chỉ dựa vào con giống khai thác tự nhiên hoặc nhập khẩu từ Phillippines và các nước khác nên không chủ động về con giống và khó kiểm soát chất lượng; Công nghệ nuôi theo truyền thống, quy mô nhỏ, thức ăn chủ yếu là cá tạp, cua sò nhỏ dễ gây ô nhiễm môi trường, bùng phát dịch bệnh, nhất là các bệnh nguy hiểm như tôm sữa, đen mang, vi khuẩn...; Chưa có doanh nghiệp quan tâm đầu tư liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm, việc tiêu thụ chủ yếu qua thương lái thu gom nên bấp bênh về giá và không ổn định; Thị trường chủ yếu là tiêu thụ nội địa hoặc xuất khẩu tiểu ngạch sang thị trường Trung Quốc …

Trước thực trạng đó, ngày 13/04/2018, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Khánh Hòa tổ chức Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp chủ đề: "Nuôi tôm hùm đạt hiệu quả cao và bền vững tại các tỉnh miền Trung" nhằm tháo gỡ phần nào những khó khăn cho người nuôi tôm. Tham dự Diễn đàn có 220 đại biểu, gồm: các nhà quản lý, các nhà khoa học, cán bộ khuyến nông và 140 nông dân. Diễn đàn thu hút đông đảo các doanh nghiệp và cơ quan thông tấn báo chí trung ương, địa phương đến tham dự.

Theo PGS.TS Võ Văn Nha - Giám đốc Trung tâm Quan trắc Môi trường và Bệnh thủy sản miền Trung -Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản III, hiện bệnh trên tôm hùm hết sức phức tạp, nhất là bệnh sữa trên tôm. Trước tình hình bệnh sữa lây lan, khó kiểm soát và chưa có nhiều biện pháp ngăn ngừa hiệu quả như hiện nay, bà con cần áp dụng một số giải pháp phòng bệnh như: chọn vị trí nuôi phù hợp, kiểm tra các tác nhân sinh học ở con giống trước khi thả nuôi, rửa sạch và sát trùng thức ăn bằng thuốc tím, tách kịp thời tôm mang mầm bệnh với tôm khỏe và tránh làm sây sát tôm trong quá trình nuôi. Ngoài ra, vào mùa nắng nóng, người nuôi cần tăng cường sức đề kháng cho tôm; Theo dõi chặt chẽ tôm nuôi, số lượng lồng bè, các hoạt động khai thác, vận chuyển, mua bán tôm hùm giống, thương phẩm và thức ăn tươi sống tại địa phương.

Tại Diễn đàn, vấn đề được bà con nuôi tôm quan tâm nhất là quy hoạch vùng nuôi tôm, quản lý dịch bệnh, con giống và môi trường nuôi. Ban cố vấn đã trả lời 38 câu hỏi của nông dân một cách thấu đáo, giúp bà con yên tâm đầu tư ổn định lâu dài.

Phát biểu kết luận Diễn đàn, ông Kim Văn Tiêu – PGĐ Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đề xuất một số nội dung nhằm thúc đẩy ngành nuôi tôm hùm từng bước phát triển theo hướng bền vững như sau:

- Đối với Tổng cục Thủy sản: Đề nghị tăng cường công tác quản lý đặc biệt về con giống; Tiếp tục nghiên cứu, đánh giá các mô hình nuôi tôm hùm thương phẩm trong hệ thống bể trên bờ tái sử dụng nước, sớm có kết quả để Trung tâm Khuyến nông Quốc gia nhân rộng mô hình.

Chuyên gia tư vấn cách nhận biết một số bệnh trên tôm hùm tại Diễn đàn

- Đối với chi cục thủy sản các tỉnh: Tăng cường công tác quản lý về giống, môi trường nuôi, quản lý quy hoạch vùng nuôi, quản lý chất lượng giống, quản lý dịch bệnh…

- Đối với các viện, trường: Tiếp tục nghiên cứu sản xuất con giống, sản xuất thức ăn, các hình thức nuôi khác nhau và so sánh hiệu quả của để định hướng cho bà con nông dân đầu tư phù hợp.

- Đối với trung tâm khuyến nông các tỉnh: Thường xuyên tổ chức cho bà con nông dân tham quan, học hỏi kinh nghiệm từ những mô hình nuôi tôm hùm hiệu quả, an toàn thực phẩm; Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền và tập huấn kỹ thuật nâng cao năng lực cho người nuôi tôm hùm tại địa phương.

- Các cơ quan truyền thông: Phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng, các kiến nghị, đề xuất cũng như thực trạng khó khăn của bà con nuôi tôm hùm hiện nay, làm tiền đề để các nhà quản lý đưa ra các cơ chế, chính sách phù hợp nhằm bảo vệ quyền lợi của người nuôi tôm hùm và từng bước thúc đẩy ngành nuôi tôm hùm phát triển theo hướng phù hợp với từng địa phương.

- Đối với bà con nuôi tôm: Cần chủ động, sáng tạo trong việc tìm hiểu, tham quan học tập, chia sẻ kinh nghiệm giữa nông dân, nhà khoa học, nhà quản lý; Thường xuyên tham gia các chương trình tập huấn kỹ thuật; Kiểm soát tốt dịch bệnh, nghiêm túc thực hiện phòng bệnh tổng hợp, vệ sinh môi trường nuôi, ghi chép sổ nhật kí, liên kết sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, đảm bảo an toàn thực phẩm và từng bước chủ động hơn trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm ■

ĐỖ TUẤN - THÚY VÂN
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

*"GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CHĂN NUÔI GÀ VƯỜN ĐỒI THEO CHUỖI GIÁ TRỊ"

Ngày 20/4/2018, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Giang, Ủy ban Nhân dân huyện Yên Thế tổ chức Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp chủ đề: "Giải pháp nâng cao hiệu quả chăn nuôi gà vườn đồi theo chuỗi giá trị" nhằm tháo gỡ phần nào những khó khăn cho người nuôi gà các tỉnh khu vực miền núi phía Bắc.

Tham dự Diễn đàn có 300 đại biểu gồm các nhà quản lý, các nhà khoa học, cán bộ khuyến nông và 180 nông dân các tỉnh Lạng Sơn, Phú Thọ, Hòa Bình và Bắc Giang. Ngoài ra còn có các doanh nghiệp, các cơ quan thông tấn báo chí trung ương, địa phương đến tham dự.

Trong những năm qua, mặc dù ngành chăn nuôi gặp nhiều khó khăn nhưng chăn nuôi gia cầm vẫn tăng trưởng đều đặn, trong đó chăn nuôi gà đạt kết quả cao. Năm 2017, đàn gà cả nước đạt 295.200 nghìn con, sản lượng thịt 786 nghìn tấn, chiếm 76,6% về số đầu con và chiếm 76,2% về sản lượng thịt gia cầm xuất chuồng cả nước. Hiện nay, tại các tỉnh miền núi phía Bắc, chăn nuôi gà chủ yếu theo phương thức chăn thả vườn đồi quy mô nông hộ. Bà con đang dần chuyển hướng sang chăn nuôi tập trung thành gia trại, trang trại sản xuất hàng hóa với quy mô đàn từ 500 đến 5.000 con, tận dụng thức ăn có sẵn tại gia đình kết hợp thức ăn công nghiệp.

Tại Diễn đàn, vấn đề được đông đảo đại biểu quan tâm là định hướng, chính sách hỗ trợ người chăn nuôi để có thể thực hiện liên kết sản xuất tiêu thụ theo chuỗi giá trị; vấn đề quản lý chất lượng con giống cũng

Ban chủ tọa, Ban cố vấn Diễn đàn

như thuốc thú y và thức ăn chăn nuôi, kiểm soát dịch bệnh... Ban cố vấn đã trả lời 70 câu hỏi của người chăn nuôi, đưa ra nhiều tư vấn về biện pháp phòng trị một số bệnh thường gặp ở gà như bệnh chủng đậu, bệnh cầu trùng, bệnh đầu đen... góp phần giúp bà con yên tâm sản xuất. Đặc biệt để nâng cao hiệu quả chăn nuôi gà vườn đồi, các chuyên gia khuyến cáo bà con nên sản xuất an toàn sinh học, liên kết sản xuất, chế biến theo chuỗi khép kín.

Ông Dương Thanh Tùng - Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bắc Giang cho biết, để nâng cao chất lượng, định hướng sản xuất và phát triển thương hiệu gà vườn đồi tại Bắc Giang, từ năm 2015, tỉnh Bắc Giang đã phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng đàn gà đồi Yên Thế, trong đó Viện Chăn nuôi thực hiện việc sưu tầm các giống gà bản địa (nguồn gen), lai tạo, chọn lọc tạo ra giống gà mang đặc trưng của gà đồi Yên Thế chuyển giao cho tỉnh Bắc Giang; Cục Chăn nuôi hỗ trợ tỉnh Bắc Giang chỉ đạo tổ chức sản xuất, hỗ trợ tuyên truyền quảng bá sản phẩm gà đồi, hỗ trợ thực hiện các mô hình chăn nuôi gà theo quy trình VietGAHP; tỉnh Bắc Giang triển khai thực hiện đề án nâng cao chất lượng đàn giống gia cầm tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2015-2020.

Phát biểu kết luận Diễn đàn, Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia Hạ Thúy Hạnh đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả chăn nuôi gà vườn đồi theo chuỗi giá trị như sau:

Mô hình chăn nuôi gà đồi đạt hiệu quả cao, tại huyện Yên Thế

- Về quy hoạch: Hoàn thiện rà soát, điều chỉnh quy hoạch chăn nuôi phù hợp với định hướng chung của ngành và lợi thế so sánh của địa phương.

- Về tổ chức sản xuất: Sản xuất theo nhóm, tổ nhóm để liên kết vật tư và tiêu thụ; liên kết theo chuỗi khép kín từ sản xuất đến chế biến, tiêu thụ.

- Về con giống: Địa phương cần quản lý tốt chất lượng con giống tại các cơ sở ấp nở. Khuyến cáo bà con mua giống tại các cơ sở uy tín, đã được cấp phép.

- Về thức ăn: Nên sử dụng thức ăn tại chỗ, tự phối trộn để tận dụng phụ phẩm nông nghiệp, tiết kiệm chi phí.

- Về thú y: Người chăn nuôi cần thực hiện tiêm phòng đầy đủ cho gia cầm để phòng chống dịch bệnh, phòng bệnh tồn dư, hạn chế lây lan khi có dịch bệnh xảy ra.

- Tập huấn kỹ thuật, thông tin tuyên truyền: Tăng cường đào tạo kỹ thuật cho người chăn nuôi, cán bộ thú y, cán bộ khuyến nông các cấp để hỗ trợ tích cực trong phòng chống dịch bệnh. Khuyến khích người chăn nuôi sản xuất an toàn, áp dụng truy xuất nguồn gốc trong chăn nuôi.

Bà Hạ Thúy Hạnh cũng đã đề xuất địa phương một số nội dung: Đối với Sở Nông nghiệp và PTNT Bắc Giang tiếp tục thực hiện quy hoạch vùng nuôi; Đối với UBND huyện Yên Thế, cần tiếp tục hỗ trợ xây dựng tổ, nhóm sản xuất; áp dụng truy xuất nguồn gốc, tăng cường truyền thông để quảng bá thương hiệu, ưu tiên nguồn lực để phát triển thương hiệu gà đồi Yên Thế.

Trong khuôn khổ Diễn đàn, chiều ngày 19/4/2018, các đại biểu đã tham quan mô hình nuôi gà vườn đồi đạt hiệu quả cao tại xã Đồng Tâm, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. Mô hình có quy mô 1.000 con, cho doanh thu từ 120 - 125 triệu đồng, lợi nhuận đạt từ 40 - 45 triệu ■

THU HẰNG - NGUYỄN SÂM
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

*"ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO TRONG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP THÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU KHU VỰC DUYÊN HẢI NAM TRUNG BỘ"

Quy hoạch vùng nông nghiệp công nghệ cao phù hợp với điều kiện của từng địa phương, từng vùng; có chính sách ưu đãi để thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao. Đó là giải pháp được các đại biểu nhấn mạnh tại Diễn đàn KN@NN chủ đề "Ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp thích ứng biến đổi khí hậu khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ" do Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn TP. Đà Nẵng tổ chức ngày 3 - 4 tháng 5 năm 2018.

Nông nghiệp công nghệ cao là tích hợp của nhiều công nghệ tiên tiến để tạo sự đột phá về năng suất chất lượng nông sản, giảm chi phí công lao động và chi phí đầu vào hợp lý nên hiệu quả kinh tế cao, tạo ra sản phẩm đảm bảo an toàn, tạo điều kiện cho sản xuất hàng hóa lớn, sản xuất theo chuỗi giá trị và phát triển bền vững. Do vậy, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao là hướng đi tất yếu, phù hợp với xu thế sản xuất nông nghiệp thế giới và điều kiện ở nước ta. Hiện nay đã có nhiều mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao ở nhiều vùng trong cả nước nói chung và các tỉnh Duyên hải Nam Trung Bộ nói riêng bước đầu cho thấy một cách làm mang tính công nghiệp trong nông nghiệp, hứa hẹn sẽ mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Điển hình như mô hình trồng rau thủy canh trong nhà màng của ông Nguyễn Mạnh Thắng ở xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng. Cuối năm 2016, ông Thắng đầu tư hơn 2 tỷ đồng lắp đặt nhà màng, thiết bị phun sương để trồng rau sạch theo mô hình công nghệ cao. Được thành phố hỗ trợ 50% nguồn vốn đầu tư ban đầu, mô hình hiện đang trồng các loại rau như: cải cay, cải ngọt, rau muống, xà lách, khổ qua, dưa leo,... Bình quân mỗi ngày, vườn rau của gia đình ông cung ứng cho người tiêu dùng khoảng 200 kg rau, củ, quả các loại.

Mô hình sản xuất hoa treo, hoa thảm trang trí cảnh quan của anh Nguyễn Ngọc Chương tại thôn Đông Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang với diện tích khoảng 800m^2 sản xuất các loại hoa mới, hoa cao cấp. Hàng năm cung ứng ra thị trường khoảng 24.000 chậu hoa các loại, doanh thu hơn 1 tỷ đồng/năm. Mô hình trồng hoa trong nhà màng, tưới bằng công nghệ nhỏ giọt cho hiệu quả kinh tế cao, phù hợp với xu hướng nông nghiệp đô thị.

Mô hình ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất rau quả gắn với xây dựng chuỗi liên kết tại thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam cho hiệu quả kinh tế cao hơn nhiều so với sản xuất đại trà. Kết quả sau hơn 3 tháng đưa vào sản xuất thử nghiệm trên các đối tượng rau cải lứa, cải con và xà lách cho thu nhập tăng từ 36 - 48 triệu đồng/sào/năm (720 - 960 triệu đồng/ha) là nguồn thu nhập lớn, giúp hộ dân nhanh chóng thu hồi vốn để tái mở rộng sản xuất.

Bên cạnh đó, vùng Duyên hải Nam Trung Bộ đã và đang hình thành các mô hình chăn nuôi áp dụng công nghệ cao như nuôi lợn thịt theo công nghệ chuồng lạnh khép kín, áp dụng đồng bộ các công nghệ về kiểu chuồng lồng cho từng loại lợn, trang bị hệ thống làm mát điều khiển nhiệt độ nuôi trong chuồng ổn định, hệ thống máng ăn máng uống tự động, hệ thống xử lý chất thải bằng công nghệ biogas...

Tuy vậy, ở rất nhiều địa phương hiện nay, việc đầu tư cho sản xuất nông nghiệp công nghệ cao chưa đạt như mong đợi do nhiều nguyên nhân: hạn chế công nghệ về giống, quy trình canh tác, đối tượng cây con áp dụng, chọn công nghệ phù hợp, kết nối sản xuất với thị trường và xây dựng thương hiệu sản phẩm… Theo ông Đặng Văn Hồng - Giám đốc Trung tâm Khuyến ngư nông lâm Đà Nẵng, sản xuất nông nghiệp công nghệ cao tại thành phố mới tập trung chủ yếu vào việc ứng dụng các tiến bộ kỹ

TS. Trần Văn Khởi - Q. Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia trao đổi về kỹ thuật trồng hoa treo

Toàn cảnh Diễn đàn

thuật về giống cây trồng, vật nuôi và thủy sản. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, tự động hoá sản xuất, công nghệ sinh học, các quy trình canh tác tiên tiến trong sản xuất nông nghiệp để sản xuất ra các sản phẩm nông sản chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm còn ít. Đầu tư nghiên cứu ứng dụng công nghệ cao chưa nhiều, các mô hình ứng dụng thiếu bền vững, chưa bảo đảm tính khoa học dẫn đến sản phẩm sản xuất ra không ổn định, chưa đáp ứng yêu cầu thị trường.

Phát biểu tại Diễn đàn, TS. Trần Văn Khởi - Q. Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia nhận định: "Vùng duyên hải Nam Trung Bộ có điều kiện đất đai khí hậu khó khăn cho sản xuất nông nghiệp hơn so với vùng khác, chịu tác động sớm và nhạy cảm với tác động của biến đổi khí hậu (nước biển dâng, nắng hạn, úng lụt, bão lốc...). Trong khi nhu cầu phát triển đô thị, khu công nghiệp, dân số tăng nhanh nên nhu cầu nông sản đa dạng về chủng loại, tăng về khối lượng và đòi hỏi chất lượng ngày càng cao, phần lớn nông sản cần ưu tiên được sản xuất tại chỗ trong vùng. Vì thế, con đường phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao là tất yếu và cấp thiết. Vấn đề đặt ra là xác định công nghệ phù hợp và có bước đi phù hợp cho sản xuất của từng vùng, từng địa phương".

Một số giải pháp đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp được đưa ra tại Diễn đàn như sau:

- Các địa phương cần phải quy hoạch vùng nông nghiệp công nghệ cao phù hợp với điều kiện của từng địa phương, từng vùng và có chính sách ưu đãi để thu hút các doanh nghiệp đầu tư;

- Tăng cường đào tạo nguồn nhân lực cho nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao;

- Lựa chọn công nghệ áp dụng phù hợp cho từng vùng, từng giai đoạn, từng loại sản phẩm (đối tượng cây trồng, con nuôi) để đạt tính khả thi và hiệu quả kinh tế cao, khuyến cáo cho sản xuất đại trà;

- Thúc đẩy mối liên kết sản xuất, đặc biệt liên kết giữa nông dân/hợp tác xã với các nhà khoa học và doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm và xây dựng thương hiệu sản phẩm.

- Đề xuất cơ chế chính sách hỗ trợ cho phát triển sản xuất, đặc biệt là chính sách thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nói chung và nông nghiệp công nghệ cao nói riêng; chính sách tín dụng vốn vay cho người sản xuất, chính sách đào tạo nguồn nhân lực cũng như đạo tạo nghề nông nghiệp ■

ĐỖ TUẤN - ÁNH NGUYỆT
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

*"NUÔI TÔM – LÚA

Ngày 11/5/2018, tại thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Kiên Giang tổ chức Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp với chủ đề: "Nuôi tôm - lúa đạt hiệu quả cao thích ứng với biến đổi khí hậu vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL)". Ông Kim Văn Tiêu - Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, ông Quảng Trọng Thao - Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Kiên Giang đồng chủ trì Diễn đàn.

Tham dự diễn đàn có trên 100 đại biểu đến từ 05 tỉnh, thành phố: Kiên Giang, Cà Mau, Cần Thơ, Sóc Trăng và Bạc Liêu, trong đó có 60 nông dân của 03 tỉnh Kiên Giang, Bạc Liêu và Sóc Trăng. Tại ĐBSCL, mô hình thâm canh tác tôm - lúa đã hình thành hơn 50 năm và có tốc độ tăng trưởng nhanh. Nếu như năm 2000, diện tích nuôi tôm - lúa toàn vùng chỉ đạt 71.000 ha thì năm 2015 diện tích nuôi tôm - lúa đạt 175.000 ha, chiếm 30,5% tổng diện tích nuôi tôm sú toàn vùng, sản lượng đạt 75.000 tấn, trong đó nhiều nhất là Kiên Giang (77.866 ha). Đối tượng nuôi là tôm sú, một số ít mô hình được tiếp tục nuôi tôm càng xanh xen canh với vụ lúa, thả mật độ thấp. Năng suất nuôi tôm - lúa bình quân khoảng 300 - 500 kg/ha tôm và 4-7 tấn lúa/ha. Trừ chi phí sản xuất trung bình 30 - 35 triệu đồng/ha, lợi nhuận trung bình đạt 35 - 50 triệu đồng/ha/năm. Các giống lúa đang được trồng phổ biến ở vùng canh tác tôm - lúa là: các giống ST, một bụi đỏ, nàng keo, OM5451, OM2017, OM6377, OM6677… và đạt năng suất khá cao, tuy nhiên chỉ thích ứng với môi trường ruộng có độ mặn thấp hơn 5‰. Các mô hình tôm - lúa ở ĐBSCL gồm: mô hình bán thâm canh 1vụ tôm sú/tôm thẻ chân trắng - 1 vụ lúa, 2 vụ

ĐẠT HIỆU QUẢ CAO THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG"

Các đại biểu trao đổi về mô hình canh tác lúa - tôm tại huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang

tôm thẻ chân trắng - 1vụ lúa và mô hình quảng canh cải tiến tôm lúa.

Nuôi tôm lúa là hình thức nuôi trồng được đánh giá là mô hình canh tác hiệu quả, đầu tư thấp. Tôm nuôi trong ruộng sử dụng chủ yếu thức ăn tự nhiên, chi phí thức ăn thấp, ít dịch bệnh, tôm nuôi đạt chất lượng an toàn thực phẩm, môi trường sinh thái được bảo vệ. Đây cũng là mô hình phù hợp với điều kiện sinh thái ở các vùng ven biển bị ảnh hưởng bởi xâm nhập mặn, không có khả năng trồng lúa quanh năm.

Chuyên gia trao đổi cùng bà con về bệnh tôm tại Diễn đàn

Tuy nhiên phát triển hệ thống tôm - lúa vùng ĐBSCL cũng đang đứng trước các thách thức, nhất là sự tác động của biến đổi khí hậu. Xu thế nước biển dâng, xâm nhập mặn sâu, mùa khô kéo dài, nắng nóng, mùa mưa ngắn, lượng mưa ít, cộng với việc xây dựng các đập thủy điện ở thượng nguồn hệ thống sông Mê Kông đang và sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững của hoạt động nông lâm ngư nói chung, hệ thống tôm - lúa nói riêng ở ĐBSCL. Việc tổ chức Diễn đàn này góp phần tìm ra giải pháp phát triển nuôi tôm - lúa đạt hiệu quả cao và bền vững, thích ứng biến đổi khí hậu.

Diễn đàn nhận 35 câu hỏi của đại biểu tham dự và đã được các chuyên gia giải đáp thỏa đáng. Nội dung các câu hỏi tập trung vào những nhóm vấn đề như: thiết kế ao, ruộng, kỹ thuật thực hiện mô hình tôm - lúa; lựa chọn con giống; tạo thức ăn tự nhiên; tăng sức đề kháng cho tôm; quản lý thức ăn - môi trường nuôi và thu hoạch…

Kết luận tại Diễn đàn, ông Kim Văn Tiêu - Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đề nghị:

- Đối với các cơ quan quản lý: cần tăng cường quản lý chất lượng tôm giống, thức ăn, thuốc thú y, chế phẩm sinh học, an toàn thực phẩm, kết nối đến thị trường, xây dựng mối liên kết giữa người sản xuất và doanh nghiệp, tổ chức lại sản xuất, hình thành các hợp tác xã, tổ hợp tác để liên kết sản xuất gắn với doanh nghiệp.

- Đối với các cơ quan nghiên cứu: tiếp tục nghiên cứu để tạo ra con giống sạch bệnh, tiến tới kháng bệnh, nghiên cứu nhiều mô hình mới, hiệu quả, thích ứng với biến đổi khí hậu để chuyển giao cho nông dân.

- Đối với trung tâm khuyến nông các tỉnh: xây dựng chuyển giao các mô hình đạt hiệu quả cao, bền vững trong nuôi trồng thủy sản như mô hình nuôi hữu cơ, công nghệ cao, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh, an toàn môi trường. Tổ chức các hoạt động đào tạo, tập huấn, thông tin tuyên truyền về mô hình để một người làm, nghìn người biết, một trăm hộ học tập làm theo.

- Đối với cơ quan thông tấn báo chí: đẩy mạnh hơn nữa hoạt động thông tin tuyên truyền về các mô hình hiệu quả, mô hình mới để cho bà con học tập và nhân rộng.

- Đối với bà con nông dân: nên tham quan trước khi làm, mạnh dạn áp dụng tiến bộ kỹ thuật mới; chuẩn bị đầy đủ vật chất, trang bị kiến thức, kỹ thuật, công nghệ mới; làm từ nhỏ đến lớn; ghi chép sổ sách nhật ký, rút kinh nghiệm; chủ động, sáng tạo, nhiệt tình, say mê ■

ĐỖ TUẤN - NGUYỄN NHUNG
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

LÀO CAI: THÔN NA LO - ĐIỂM SÁNG THÔN KIỂU MẪU NÔNG THÔN MỚI

Chương trình xây dựng nông thôn mới là một chương trình trọng tâm của Nghị quyết số 26-NQ/TW- Nghị quyết toàn diện nhất về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn từ trước tới nay.

Thôn Na Lo, xã Tà Chải, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai có 72 hộ dân và 309 nhân khẩu, gồm 5 dân tộc cùng chung sống. Đây cũng là thôn luôn đi đầu trong phong trào thực hiện duy trì và nâng cao các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, được ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới chọn xây dựng thôn kiểu mẫu từ năm 2017. Ngành kinh tế thế mạnh của thôn là sản xuất các sản phẩm nông nghiệp, thương mại - dịch vụ. Cơ cấu kinh tế đang chuyển dịch theo hướng tích cực, tuy nhiên ngành nông nghiệp vẫn chiếm tỷ trọng cao, sản phẩm sản xuất ra nhiều song thị trường không ổn định, giá cả bấp bênh, hạ tầng cơ sở chưa đồng bộ, tiềm năng đất đai và lao động chưa được khai thác triệt để.

Qua hơn một năm thực hiện thôn kiểu mẫu, diện mạo thôn Na Lo có nhiều khởi sắc. Từ hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu được nâng cấp, đời sống của đa số nông dân được cải thiện, tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh. Nhiều nét đẹp văn hóa được giữ vững và phát huy, tình làng nghĩa xóm được vun đắp, đặc biệt đội ngũ cán bộ thôn, bản được trẻ hóa. Nhiều chương trình dự án đã được đầu tư, triển khai trên địa bàn thôn là động lực quan trọng để thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của thôn từng ngày thay đổi.

Tổng số tiêu chí xã tổ chức tự đánh giá đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định là 15/15 tiêu chí, đạt 100 %. Thu nhập bình quân đầu người trong thôn Na Lo đạt 28 triệu đồng/người/năm. Số lao động trong độ tuổi có việc làm thường xuyên là 211/219 người. Bà con tập trung phát triển nhân rộng các mô hình có thế mạnh của địa phương như sản xuất rau an toàn, phát triển đàn ngựa và đàn lợn đen… đảm bảo thu nhập bình quân đầu người hàng năm đạt và vượt mức quy định theo vùng. Ngoài ra, thôn còn mở rộng hợp tác xã sản xuất rau an toàn Na Lo để trồng các loại rau có hiệu quả kinh tế cao. Thôn có 05 hộ phát triển mô hình nhà du lịch cộng đồng (Homestay), được chính quyền địa phương khuyến khích tạo điều kiện kinh doanh. Đường làng, ngõ xóm được nhân dân vệ sinh sạch sẽ theo định kỳ 1 lần/1 tuần như quét dọn, phát quang bụi rậm, khơi thông cống rãnh, đảm bảo vệ sinh môi trường trong thôn. Không có tình trạng vứt rác nơi công cộng và trái quy định…

Đại biểu Cụm thi đua 7 tỉnh miền núi phía Bắc chúc mừng thôn kiểu mẫu nông thôn mới Na Lo

Công tác tuyên truyền được coi là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong công tác tổ chức thực hiện chương trình xây dựng thôn kiểu mẫu trên địa bàn. Thông qua đó đã giúp cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nâng cao nhận thức, thấy được ý nghĩa, tầm quan trọng của chương trình xây dựng nông thôn mới, đó là: Xây dựng NTM để thôn bản văn minh hơn, cuộc sống của nhân dân ấm no hạnh phúc hơn.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, Ban chỉ đạo thôn Na Lo đã có cách làm chủ động, sáng tạo, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đa dạng hóa nguồn lực để thực hiện. Thành công bước đầu đó đã khẳng định, người dân thôn Na Lo là nhân tố chủ thể xuyên suốt quá trình xây dựng nông thôn mới ■

LƯU THỊ HÒA
Trung tâm Khuyến nông Lào Cai

CÀ MAU: NHÂN RỘNG MÔ HÌNH SẢN XUẤT MUỐI CHẤT LƯỢNG CAO

Xã Tân Thuận, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau có khoảng 80 hộ làm nghề muối, với diện tích trên 180 ha. Đây là xã duy nhất trong tỉnh Cà Mau làm muối hơn 30 năm nay. Sản xuất muối vất vả, cực nhọc nhưng thu nhập thấp và không ổn định do công nghệ sản xuất lạc hậu. Hầu hết các công đoạn làm muối ở đây vẫn duy trì theo phương pháp thủ công, truyền thống; cơ sở hạ tầng xuống cấp, không được tu sửa thường xuyên; lao động làm muối thiếu kiến thức kỹ thuật nên sản lượng và năng suất không cao, chất lượng thấp do lẫn nhiều tạp chất, hàm lượng natri clorua không đạt tiêu chuẩn dùng trong công nghiệp... Vì vậy, diêm dân mong chờ được đầu tư, tiếp thu công nghệ mới giúp nâng cao năng suất, sản lượng muối và hạ giá thành sản phẩm, nâng cao thu nhập.

Năm 2017, từ nguồn vốn hỗ trợ của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, Trung tâm Khuyến nông Cà Mau đã thực hiện Dự án "Xây dựng mô hình sản xuất muối chất lượng cao", diện tích 01 ha tại hộ diêm dân Trần Văn Ngộ thuộc Tổ hợp tác Đoàn kết, ấp Lưu Hoa Thanh, xã Tân Thuận, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Mô hình thực hiện từ tháng 11 năm 2017 đến tháng 01 năm 2018. Ông Ngộ được hỗ trợ 1.545 m^2 bạt HDPE ở sân kết tinh, hệ thống bơm nước (máy bơm và ống PVC) và chòi canh. Ngoài việc hướng dẫn diêm dân xây dựng Tổ hợp tác sản xuất muối sạch để hỗ trợ nhau trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, cán bộ kỹ thuật Trung tâm Khuyến nông tỉnh đã hướng dẫn chủ hộ thực hiện mô hình áp dụng phương pháp phơi nước muối đã cô đặc trên nền bạt HDPE, cải thiện chất lượng sản phẩm vì muối phơi trên nền bạt HDPE sẽ trắng và ít tạp chất hơn. Các cán bộ kỹ thuật cũng đã tổ chức 02 lớp tập huấn kỹ thuật cho 63 diêm dân.

Chất lượng muối trên sân trải bạt cho hạt muối trắng tinh, khô chắc, ít tạp chất

Kết quả, thời gian kết tinh cho 3 đợt tổng cộng 23 ngày, thu được sản lượng 69.105 kg. So với diện tích sản xuất muối đối chứng không trải bạt, thời gian kết tinh cho 2 đợt tổng cộng 30 ngày, sản lượng muối thu được chỉ đạt 44.000 kg. Muối phơi từ sân trải bạt có năng suất cao hơn muối phơi từ sân đất truyền thống 25,105 tấn/ha (tăng 1,57 lần), vì phơi trên sân trải bạt đen hấp thu mạnh năng lượng bức xạ mặt trời, dẫn đến quá trình bốc hơi nhanh hơn sân kết tinh truyền thống nên nhanh khô và tránh được thất thoát. Ruộng trải bạt, thời gian thu hoạch từ 7 - 10 ngày, nhanh hơn so với ruộng không trải bạt khoảng 5 ngày. Chất lượng muối trên sân trải bạt cho hạt muối trắng tinh, khô chắc, ít tạp chất nên giá bán được cao hơn từ 700 - 800 đồng/kg.

Qua thực tế cho thấy chi phí làm sân kết tinh truyền thống khoảng 22,8 triệu đồng/ha còn chi phí làm sân phơi trải bạt HDPE khá cao, hết 151,8 triệu đồng/ha. Ngược lại, chi phí lưu động khi sản xuất muối đất khoảng 30.200.000 đồng/ha/năm, trong khi chi phí lưu động khi sản xuất muối bạt chỉ là 17.250.00 đồng/ha/năm. (Sản xuất muối theo phương pháp truyền thống, từ khi cải tạo đồng muối đến khi có sản phẩm phải mất từ 15 - 20 ngày, thì sản xuất muối trải bạt chỉ mất khoảng từ 7 - 10 ngày. Làm muối theo phương pháp trải bạt giúp giảm rất nhiều công sức và thời gian cho việc cải tạo đầm đất. Do đó, việc sản xuất muối theo phương pháp trải bạt sẽ giảm số lao động so với phương pháp truyền thống. Khi sử dụng sân kết tinh trải bạt mô hình cho lợi nhuận cao hơn so với ngoài mô hình là 61.665.000 đồng/ha/năm. Như vậy, khoảng 2,5 năm sản xuất muối (01 vụ/năm) thì có thể hoàn vốn chi phí làm sân trải bạt.

Mô hình có ý nghĩa và phù hợp với các hộ làm nghề muối ở xã Tân Thuận. Mô hình được nhân rộng sẽ góp phần ổn định và phát triển làng nghề muối của địa phương, là cơ sở để chuyển dịch lao động và tái cơ cấu ngành tiểu thủ công nghiệp, phù hợp với một địa phương đang thực hiện xây dựng nông thôn mới ■

TRẦN NGỌC LÃM
Trung tâm Khuyến nông Cà Mau

HÀ TĨNH: LÀM GIÀU TỪ PHÁT TRIỂN KINH TẾ VƯỜN ĐỒI

Vườn cam của anh Lê Quang Hiển cho thu nhập trên 800 triệu đồng/vụ

Những năm gần đây, nhiều địa phương đã thành công trong phong trào nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi. Không những thế, họ còn trao đổi những kinh nghiệm hay, cách làm hiệu quả. Anh Lê Quang Hiển ở thôn 8, xã Đức Bồng, huyện Vũ Quang là một điển hình như thế.

Để có được cơ ngơi như ngày hôm nay, gia đình anh đã đổ bao công sức và tâm huyết vào mảnh đất này. Anh Hiển tâm sự rằng, tám năm về trước, cũng như bao gia đình khác ở vùng đất đồi Vũ Quang, gia đình anh cũng dành toàn bộ diện tích vườn đồi để trồng keo tràm làm nguyên liệu cho nhà máy gỗ băm dăm. Hiệu quả kinh tế từ rừng gỗ nguyên liệu không đáng kể, cuộc sống quanh năm túng thiếu, bế tắc. Trong khi anh chưa tìm được hướng đi để thoát nghèo thì cơ hội phát triển kinh tế đã đến với gia đình anh. Năm 2011, anh được Hội Nông dân xã Đức Bồng đến vận động, khuyến khích, hỗ trợ kỹ thuật để trồng cây ăn quả. Đặc biệt, những chuyến tham quan, học tập kinh nghiệm ở các địa phương trong và ngoài huyện, nhất là được tiếp cận các mô hình trồng cam cho hiệu quả kinh tế cao đã tiếp thêm niềm tin và sự quyết tâm trong anh.

Từ những gì mắt thấy tai nghe, anh quyết tâm đưa cây cam chanh vào thay thế toàn bộ diện tích rừng keo nguyên liệu. Ý tưởng này của anh đã bị mọi người trong gia đình phản đối rất mạnh, bởi lúc đó kinh tế rất khó khăn, phải đi vay mượn nhiều nơi, nếu làm mà thất bại thì gia đình sẽ không biết sống thế nào. Tuy nhiên, anh vẫn kiên quyết thay đổi hướng làm ăn mới và quyết tâm để thực hiện bằng được.

Không kể nắng mưa, ngày đêm, anh tập trung đào đất, lật cỏ để đưa cây cam về vườn. Sau 3 năm, những gốc cam bắt đầu cho thu hoạch, những quả cam đầu tiên được hái khiến anh không thể cầm nổi sự xúc động. "Lần thu hoạch cam đầu tiên, không chỉ tôi mà cả gia đình tôi ai cũng phải rơi nước mắt, bởi biết rằng, cơ hội sống đây rồi. Lúc đó giá cam cũng cao nên ngay mùa thu hoạch đầu tiên tôi đã "trúng đậm", anh Hiển bồi hồi nhớ lại.

Cứ thế, diện tích cam cho quả ngày càng tăng, thu nhập ngày càng cao và đến thời điểm này đã đạt hơn 1.000 gốc, trong đó có hơn 700 gốc đang cho thu hoạch. Vụ cam gần đây nhất, sau khi trừ mọi chi phí, anh thu lãi trên 800 triệu đồng.

Ngoài trồng cam, anh Hiển còn chú trọng phát triển kinh tế theo hướng đa cây, đa con, lấy ngắn nuôi dài. Anh đã nuôi thêm hàng trăm con gà và 5 con bò để tận dụng lượng phân chuồng bón cho cây cam, giúp hạn chế sử dụng phân hóa học, giảm chi phí sản xuất và tăng tuổi thọ cho cây cam. Đặc biệt, đầu năm 2017, anh đã đăng ký xây dựng vườn mẫu và thực hiện quy hoạch vùng sản xuất đối với từng loại cây, con, lắp đặt hệ thống tưới tiêu bài bản... Đến thời điểm này, khu vườn đồi của anh đã được công nhận là vườn mẫu cấp xã và là một trong những vườn mẫu đang chờ được thẩm định để đạt vườn mẫu cấp tỉnh.

Ông Nguyễn Hữu Điền - Chủ tịch Hội Nông dân xã Đức Bồng cho hay: "Anh Lê Quang Hiển là một người nông dân tiêu biểu, đi đầu trong phong trào thi đua sản xuất kinh doanh giỏi của xã và là tấm gương sáng trong phong trào xây dựng nông thôn mới. Không chỉ làm kinh tế giỏi, anh Hiển còn luôn sẵn sàng giúp đỡ bà con về giống, kỹ thuật để cùng nhau phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo" ■

NGUYỄN HOÀN
Trung tâm Khuyến nông Hà Tĩnh

ĐẮK NÔNG: CÔ GÁI TRẺ ĐAM MÊ NUÔI GÀ

Với dáng người nhỏ bé, nhanh nhẹn, cô gái sinh năm 1989 đã khiến nhiều người nể phục bởi lòng nhiệt huyết của tuổi trẻ - "bại nhưng không nản" để khởi nghiệp thành công từ nghề chăn nuôi gà.

Sinh ra và lớn lên ở vùng nông thôn tại xã Trường Xuân, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông, cô gái Vũ Thị Như Hoa đã vượt qua hoàn cảnh khó khăn của gia đình để vừa kiếm sống tại thành phố Hồ Chí Minh vừa học nghề pha chế. Năm 2014, Hoa đến Gia Nghĩa thuê mặt bằng mở quán cà phê kinh doanh. Với kinh nghiệm và kiến thức có được cô buôn bán tạm ổn, có thu nhập. Tuy nhiên, sau hơn 2 năm kinh doanh quán cà phê, Hoa quyết định chuyển sang chăn nuôi. Lần đầu, Hoa mua 100 con gà 10 ngày tuổi về nuôi nhưng ngay sáng hôm sau, đàn gà đã chết 80 con. Buồn nhưng không nản, Hoa nuôi 20 chú gà còn lại và không ngừng tìm tòi, nghiên cứu học hỏi kinh nghiệm chăn nuôi từ sách báo, các trang trại chăn nuôi hiệu quả ở Đắk Lắk, Bình Phước; từ các mô hình khuyến nông và từ cán bộ Trạm thú y huyện Đắk R' Lấp mà vô tình cô được gặp.

Lần tiếp sau đó, Hoa nuôi tiếp 200 con nhưng lại thất bại. Gà lớn không đều, tỷ lệ chết cao, hạch toán lại lỗ tiếp. Một lần, vô tình thấy số điện thoại của PGS. TS Lê Văn Năm - một chuyên gia về chăn nuôi trên một bao bì thuốc gia cầm, Hoa mạnh dạn gọi điện tâm sự và nhờ ông tư vấn giúp. Sau đó Hoa tiếp tục vay mượn đầu tư nuôi 500 con theo kiến thức, kinh nghiệm mà chị học hỏi được từ Phó giáo sư Năm và đã thành công. Nối tiếp đà của thành công chị quyết định tăng đàn lên 2.000 con, rồi lên 3.000 con...

Khi số lượng đàn gà tăng lên thì diện tích chuồng trại và khoảng sân vườn mà Hoa tận dụng tại nhà thuê đang ở không còn phù hợp, cô lại lặn lội tìm không gian mới cho đàn gà. May mắn cô được giới thiệu đến 01 trang trại gà đã bỏ không 10 năm do chăn nuôi không hiệu quả tại thôn Tân Lợi, xã Đắk R' moan, thấy phù hợp Hoa tìm cách thuê lại với giá 1,2 triệu/tháng và bắt đầu mở rộng quy mô.

Trang trại của chị Vũ Thị Như Hoa có 5.000 con gà 1,5 tháng tuổi hiện đang sinh trưởng, phát triển tốt

Trang trại gà hiện tại có diện tích 3.000m^2, với 2 dãy chuồng, 1 chuồng có diện tích 300m^2 và 1 chuồng có diện tích 600m^2. Hoa nuôi gà ở 2 chuồng luân phiên nhau để dễ dàng vệ sinh chuồng trại, có thể cách ly tránh gà nuôi bị dịch bệnh. Sau khi chăn nuôi nhiều lứa, lựa chọn nhiều giống gà thì hiện nay cô chọn giống gà lai chọi từ Công ty TNHH giống gia cầm An Phú về làm giống. Gà giống được cô nhập về từ 01 ngày tuổi và thực hiện nuôi úm, sau đó chính cô tự tiêm vắc xin và cắt mỏ cho từng chú gà. Cô chia sẻ: "Nuôi gà có nhiều quy định nghiêm ngặt từ cách chọn giống, cách chăm sóc gà qua từng giai đoạn sinh trưởng và phát triển, việc vệ sinh, xử lí chuồng trại…

Chia sẻ thêm về kinh nghiệm nuôi gà, Hoa cho biết: chuồng trại đảm bảo, đệm lót chuồng sử dụng chế phẩm sinh học uy tín đã được các trang trại thành công sử dụng, các loại vắc-xin có nguồn gốc từ Indonexia và Malaixia, thức ăn nuôi gà được phân theo độ đạm và tuổi trưởng thành của gà, sản phẩm cám đang sử dụng được phân phối trực tiếp từ công ty Singapor, hệ thống máng uống nước tự động tiêu độc khử trùng định kỳ, phòng trị bệnh kịp thời…

Hiện trang trại của Hoa có 5.000 con gà đã nuôi được 1,5 tháng, qua cắt mỏ và 08 lần làm vắc-xin nên đàn gà đều và khỏe mạnh. Sau hơn 3 tháng nuôi khi gà đạt khối lượng yêu cầu của nhà tiêu thụ (từ 1,5 - 2 kg/con) sẽ xuất bán. Mỗi lần xuất từ 500-1.000 con/chuyến xe do các cơ sở từ Bình Phước, Bình Dương lên nhập trực tiếp. Mỗi lần xuất bán, trước khi vận chuyển đều có đăng ký kiểm dịch với cơ quan thú y, giá xuất chuồng là 55.000 - 58.000 đồng/kg tùy thời điểm thu mua. Thông thường, sau khi trừ chi phí đầu tư, cô thu lãi 20.000 đồng/con. Ước thu từ 5.000 con gà, Hoa có thể thu được 100 triệu đồng/4 tháng nuôi.

Hoa vẫn đang ấp ủ dự định mở rộng chuồng trại tại một nơi ổn định và tăng đàn lên 8.000 con/lứa. Cô cũng mong muốn được được tiếp cận với nguồn vốn phát triển nông nghiệp dành cho chăn nuôi để mở rộng quy mô. Ngoài ra, Hoa cũng luôn sẵn sàng hướng dẫn kỹ thuật cho bà con để có sản phẩm đầu ra ổn định giúp tăng thu nhập, mở rộng vùng chăn nuôi…

Bà con có nhu cầu học tập kỹ thuật có thể liên hệ chị Vũ Thị Như Hoa ở thôn Tân Lợi, xã Đắk R' Moan, TX Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông; số ĐT: 0965068940 ■

HOÀNG THỊ THANH TÂM
Trạm Khuyến nông TX Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông

MỘT SỐ KINH NGHIỆM NUÔI TÔM HÙM BÔNG ĐẠT HIỆU QUẢ CAO TẠI TỈNH KHÁNH HÒA

Tôm hùm bông là đối tượng thủy sản nuôi có giá trị kinh tế cao, được thị trường ưa chuộng. Đây cũng là đối tượng nuôi biển chủ lực của thành phố Cam Ranh nói chung và tại thôn Bình Lập - xã Cam Lập nói riêng. Hiện nay, toàn thành phố có khoảng 30.000 lồng nuôi tôm hùm, phân bố dọc theo các địa phương ven biển với hai loài chủ yếu là tôm hùm bông và tôm hùm xanh, trong đó tôm hùm bông chiếm khoảng 25 - 30%, còn lại là tôm hùm xanh.

Xã Cam Lập có khoảng 1.500 lồng nuôi tôm hùm, với hơn 250 hộ nuôi, sản lượng tôm hùm thương phẩm hàng năm khoảng 95 tấn. Đối tượng nuôi chủ yếu ở đây là tôm hùm bông với tỷ lệ 80 - 85%. Dưới đây là một số kinh nghiệm nuôi tôm hùm bông hiệu quả của Hợp tác xã nuôi tôm hùm của ông Nguyễn Chí Lực.

Mô hình có quy mô 30 lồng nuôi tôm hùm bông thương phẩm, thu được hơn 1.800 kg tôm thương phẩm, kích cỡ 0,8 - 1 kg/con, thời gian nuôi 12 - 13 tháng, giá thị trường giao động từ 1,7 - 2,2 triệu đồng/kg.

1. Cơ sở vật chất, trang thiết bị

30 lồng được thiết kế theo dạng lồng nổi. Có hệ thống neo và các thùng phuy để cố định lồng nuôi, có lồng ương và lồng nuôi thương phẩm riêng. Lồng ương tôm giống có kích thước 1 m × 1 m × 1 m và 1,5 m × 1,5 m × 1m. Lồng nuôi thương phẩm có kích thước 3 m × 3 m × 1,5 m.

Các lồng được đặt cách nhau khoảng 50 m. Dùng hệ thống dây và cọc neo các góc ở mặt đáy, mặt trên được treo dây cân đối vào các thùng phuy. Lồng nuôi được đặt cách mặt nước 2 - 3 m. Biện pháp này giúp cho lồng nuôi thông thoáng, hạn chế thiệt hại khi có sóng gió mạnh (bão). Ngoài ra, còn có các thiết bị phụ trợ như: tàu cá nhỏ (CS dưới 20 CV), thúng, đầu hơi, đồ lặn...

2. Quy trình nuôi

Từ khi thả giống đến khi thu hoạch, chia làm 3 giai đoạn để nuôi và chăm sóc như sau:

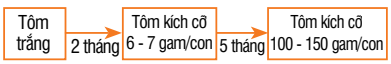

a. Giai đoạn 1: Ương từ tôm trắng lên tôm kích cỡ 6 - 7 gam/con

+ Nguồn con giống: Chủ yếu sử dụng nguồn con giống có sẵn tại địa phương

Ưu điểm: Con giống khỏe mạnh, đánh bắt tại chỗ nên dễ thích nghi với môi trường vùng nuôi và cho tỷ lệ sống cao.

+ Kích cỡ lồng: 1 m × 1 m × 1 m.

+ Mật độ thả: 100 con/lồng.

+ Phương pháp chăm sóc, quản lý: Ở giai đoạn này chủ yếu cho tôm ăn cua, ghẹ, hàu (nhuyễn thể) xay nhuyễn và ngày cho ăn 1 lần. Điều chỉnh lượng thức ăn theo sự tăng trưởng của tôm và theo thời tiết.

+ Thời gian nuôi tôm ở giai đoạn này là 02 tháng. Khi tôm đạt kích cỡ 6 - 7 gam/con, tiến hành kiểm tra và chuyển tôm sang nuôi giai đoạn 2.

Giai đoạn ương này rất quan trọng và quyết định tỷ lệ sống trong quá trình nuôi thương phẩm. Nếu chăm sóc quản lý kỹ lưỡng và gặp đàn giống tốt sẽ tỷ lệ sống cao. Tỷ lệ sống ở giai đoạn này giao động 75 - 85%.

b. Giai đoạn 2: Nuôi từ kích cỡ 6 - 7 gam/con lên 100 - 150 gam/con

+ Kích thước lồng nuôi: 1,5 m × 1,5 m × 1,5 m.

+ Mật độ thả nuôi: 75 - 85 con/lồng.

+ Chăm sóc quản lý: Giai đoạn này cho tôm ăn xen kẽ các loại thức ăn như cua, ghẹ, sò, hàu, cá tạp…. Thức ăn được cắt vừa cỡ miệng tôm. Ngày cho ăn 1 lần vào buổi sáng. Hằng ngày tiến hành vệ sinh để loại bỏ thức ăn thừa và xác tôm lột.

Thời gian nuôi ở giai đoạn này khoảng 5 tháng. Khi tôm đạt kích cỡ 100 - 150 gam/con, tiến hành kiểm tra và sang lồng nuôi cho đến khi thu hoạch. Giai đoạn này tỷ lệ sống đạt 100%.

c. Giai đoạn 3: Từ tôm kích cỡ 100 - 150 gam/con đến thu hoạch

+ Kích cỡ lồng nuôi: 3mx 3mx1,5m.

+ Mật độ thả: 75 - 85 con/lồng.

+ Chăm sóc quản lý ở giai đoạn này tương tự như ở giai đoạn 2. Khi gần thu hoạch, tôm lớn lúc này thức ăn không cần cắt khúc nữa.

+ Khi đạt kích cỡ thương phẩm, thị trường tiêu thụ thuận lợi thì tiến hành thu hoạch.

d. Biện pháp phòng bệnh

- Kết thúc vụ nuôi đem lồng vào bờ phơi nắng. Xử lý rong, hàu hà bám trên bề mặt lưới hoặc thay thế lưới mới nhằm sát trùng và tiêu diệt mầm bệnh tiềm ẩn trong lồng nuôi.

- Đặt lồng nuôi theo phương pháp xen kẽ tức là thay đổi vị trí đặt lồng nuôi giữa vụ nuôi trước và vụ nuôi sau. Việc làm này hạn chế sự tích tụ chất thải ở đáy và tránh tác động của sự phân hủy, giải phóng khí độc từ nền đáy làm ảnh hưởng đến tôm nuôi.

- Trong quá trình nuôi định kỳ sử dụng một số loại thuốc bổ, men tiêu hóa bổ sung vào thức ăn của tôm để tăng sức đề kháng, kích thích tôm lột xác và nhanh lớn ■

BBT *(gt)*

YÊN BÁI: CUỘC SỐNG ĐỔI THAY NHỜ TRỒNG TRE MĂNG BÁT ĐỘ

Có dịp về xã Kiên Thành, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái, chúng tôi thực sự ngỡ ngàng bởi vùng quê miền núi ngày nào đã đổi thay rất nhiều. Những ngôi nhà mái lá năm xưa giờ được thay thế bằng những căn nhà xây mới khang trang. Có được như vậy chính là nhờ cây tre măng bát độ - cây xóa đói giảm nghèo, là nguồn thu nhập chính của bà con trong xã.

Khoảng hơn chục năm trở về trước, chính quyền địa phương nơi đây còn đang loay hoay với việc tìm ra loại cây trồng phù hợp với đất đai, khí hậu có thể mang lại hiệu quả kinh tế cao. Còn giờ đây, Kiên Thành được biết đến là một trong những nơi có diện tích vùng nguyên liệu tre bát độ lớn nhất của huyện. Cuộc sống của người dân có những bước thay đổi rõ rệt, tỷ lệ hộ nghèo giảm, nhiều hộ dân còn có thu nhập hàng trăm triệu đồng mỗi năm.

Hiện nay toàn xã có gần 1.000 hộ dân nhưng đã có đến hơn 800 hộ trồng tre măng Bát độ với tổng diện tích hơn 1.500 ha, trong đó diện tích đang cho thu hoạch hơn 1.200 ha. Chỉ tính riêng năm 2017, sản lượng măng vỏ tươi của toàn xã đạt gần 27.000 tấn đem lại nguồn thu trên 40 tỷ đồng. Thấy đây là cây trồng phù hợp với đồng đất địa phương, mang lại hiệu quả kinh tế hơn hẳn các cây trồng khác, đầu ra lại ổn định nên xã Kiên Thành đã tích cực tuyên truyền, vận động người dân chuyển đổi diện tích đất trồng kém hiệu quả sang trồng cây tre măng bát độ.

Gia đình anh Đinh Xuân Chinh ở thôn Đá Khánh, xã Kiên Thành bắt đầu trồng tre măng bát độ từ năm 2005. Đến nay, gia đình anh đã có 2 ha tre bát độ đang cho thu hoạch, năm 2017 thu nhập từ vườn tre của gia đình đạt gần 50 triệu đồng. Thấy được hiệu quả kinh tế mà cây tre măng bát độ mang lại, đầu năm 2018 này, gia đình anh đã tiến hành cải tạo 0,5 ha diện tích vườn tạp để trồng tre măng bát độ cho kịp thời vụ. Không những thế, với cương vị là một trưởng thôn anh luôn tích cực tuyên truyền, vận động người dân trong thôn tận dụng đất bỏ hoang của gia đình để trồng tre măng bát độ, tính đến nay thôn của anh đã hoàn thành kế hoạch xã giao là 8 ha. Để đảm bảo diện tích trồng mới tre măng bát độ có tỷ lệ sống cao, gia đình anh và các hộ dân trong thôn áp dụng đúng quy trình kỹ thuật mà cán bộ khuyến nông hướng dẫn từ khai thác củ giống đến kỹ thuật đào hố và cách trồng tre đảm bảo đúng khung lịch thời vụ.

Cây tre măng bát độ góp phần xây dựng nông thôn mới, nâng cao hiệu quả công tác giảm nghèo của địa phương

Cũng giống như gia đình anh Chinh, giờ đây các hộ dân trong xã đang tích cực chuẩn bị đất để trồng tre. Nhờ vậy, diện tích trồng tre của xã liên tục được mở rộng qua từng năm. Năm 2018 này, xã Kiên Thành được giao kế hoạch trồng mới là 150 ha tre bát độ. Ngay từ tháng 10/2017, chính quyền địa phương đã vào cuộc và chỉ đạo cho các ban ngành, đoàn thể phối hợp với các thôn rà soát nguồn củ giống, quỹ đất để trồng tre bát độ, tích cực tuyên truyền vận động nhân dân chuẩn bị nguồn giống, phối hợp với cán bộ Khuyến nông kiểm tra điều kiện đất đai của các hộ để khi trồng đạt tỷ lệ sống cao nhất.

Ông Hoàng Văn Lũy, Bí thư Đảng ủy xã Kiên Thành cho biết: "Chúng tôi đã phối hợp với Ban quản lý chương trình tre bát độ của huyện chỉ đạo việc rà soát các vườn giống đủ tiêu chuẩn để khai thác, đồng thời tổ chức tập huấn kỹ thuật cho các hộ. Hiện nay, người dân ở 9 thôn trong xã đang tích cực khai thác củ giống, đào hố, vận chuyển phân bón để trồng tre đảm bảo trong khung lịch thời vụ và trồng đủ diện tích theo kế hoạch đề ra"

Có thể nói rằng, cây tre măng bát độ không chỉ mang lại lợi ích kinh tế, xóa đói giảm nghèo cho bà con nơi đây mà còn là cây phủ xanh đất trống đồi núi trọc, giữ nguồn nước và tạo ra môi trường sinh thái. Quan trọng hơn, loại cây trồng này đã giúp khai thác được tiềm năng đất đai, lao động ở vùng nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần quan trọng vào xây dựng nông thôn mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác giảm nghèo của địa phương ■

PHẠM THỊ THỦY
Trung tâm Khuyến nông Yên Bái

MỘT SỐ BIỆN PHÁP KỸ THUẬT ỨNG DỤNG TRONG SẢN XUẤT CÂY ĂN QUẢ CÓ MÚI VÙNG BẮC TRUNG BỘ

Việc sử dụng túi quả chuyên dụng trên cây bưởi giúp quả sáng đẹp, không bị nám

Trong sản xuất nông nghiệp nói chung và sản xuất cây ăn quả có múi nói riêng, để tăng năng suất, chất lượng và hiệu quả vườn cây, ngoài yếu tố giống thì các biện pháp kỹ thuật đóng vai trò vô cùng quan trọng. Để nâng cao năng suất, chất lượng quả và hiệu quả sản xuất cây có múi, Bản tin Khuyến nông Việt Nam giới thiệu một số biện pháp kỹ thuật để tăng hiệu quả sản xuất cây ăn quả có múi:

1. Biện pháp tưới nước tiên tiến, tiết kiệm

Hệ thống tưới nhỏ giọt khá đơn giản bao gồm bơm, hoặc tháp nước, hệ thống lọc tạp chất hoặc xử lý chất thải, hệ thống phân bón hoặc chất dinh dưỡng đi kèm, đường ống dẫn và thiết bị tạo giọt. Hệ thống bơm và các van xả có thể điều khiển bằng tay hoặc tự động bằng máy tính. Đến nay, hệ thống tưới tiêu nhỏ giọt là biện pháp tưới tiêu tiết kiệm nước nhất. Người nông dân có thể đưa nước, phân bón đến đúng địa chỉ với liều lượng vừa đủ dùng thông qua hệ thống van, đường ống, máy bơm và hiện đại hơn là kết nối với hệ thống máy tính kiểm soát.

Tại huyện Quỳ Hợp tỉnh Nghệ An, thực hiện mô hình thâm canh cam theo hướng VietGAP có áp dụng công nghệ tưới nước tiên tiến, tiết kiệm năng suất, giá trị thu và hiệu quả kinh tế của giống cam Xã Đoài trong mô hình cao hơn ở ngoài mô hình. Năng suất đạt 39,3 tấn/ha tăng 8,7 tấn/ha, tương đương tăng 30,50 %.

2. Biện pháp phòng trừ ruồi vàng hại quả

Các loại cây ăn quả giai đoạn từ khi đậu quả đến chín thường bị một số côn trùng, sâu, bệnh phá hại như: Ruồi vàng đục quả, nhện trắng.... làm cho mẫu mã quả xấu, quả bị thối, rụng dẫn đến giảm năng suất, phẩm chất và hiệu quả kinh tế. Đặc biệt, ruồi vàng là đối tượng gây hại mạnh vào giai đoạn quả chín - đây là thời kỳ thu hoạch quả nên vấn đề đảm bảo thời gian cách ly thuốc bảo vệ của sản phẩm quả được người dân thực hiện không nghiêm túc dẫn đến chất lượng quả bị giảm sút do tồn dư bảo vệ thực vật.

- Trên cây bưởi: việc sử dụng túi quả chuyên dụng cho quả là rất cần thiết để quả không bị tác động bởi ruồi vàng hại quả, sâu, bệnh hại cũng như ánh nắng mặt trời... từ đó giúp cho quả tăng khối lượng, sáng đẹp, không bị nám, cháy nắng nên giá trị được nâng cao. Có nhiều biện pháp để phòng trừ ruồi vàng hại quả: Dùng bao quả bằng túi bao quả chuyên dụng Mã số: 3B - 27, phun thuốc phòng trừ ruồi Phun EntơPrô nồng độ 10%. Phun mỗi cây 50 ml dung dịch EntơPrô đã pha loãng. Cách phun: Phun điểm, phun sương, mỗi điểm 50 ml cho 1m^2 tán lá. Phun 1 tuần 1 lần vàng hại quả hoặc dùng bẫy nhử ruồi vàng bằng thuốc Vizubon có hoạt chất: Methyl Eugenol 75% và Dibrom 25%. Tẩm 1ml hỗn hợp thuốc vào bẫy, treo lên cây. Treo 2 - 3 bẫy cho 1000 m^2. Sau 20 ngày, lấy hết xác ruồi và tẩm hỗn hợp thuốc mới vào bẫy.

Kết quả nghiên cứu của dự án sử dụng các biện pháp phòng trừ ruồi vàng như bao quả, dùng bẫy và phun thuốc trên giống bưởi Hồng Quang Tiến đều có tác dụng hạn chế ruồi vàng hại quả (tỷ lệ quả bị hại 0,00 - 2,29 %) so với công thức đối chứng (5,97 %). Trong đó, tốt nhất bao quả bằng túi bao chuyên dụng dùng cho bao quả bưởi có màu màu trắng (do Đài Loan sản xuất). Mã số: 3B - 27. Kích thước bao 37 x 33 cm, có dây kẽm buộc miệng bao và để bao đến khi thu hoạch), không bị ruồi vàng gây hại.

Sử dụng biện pháp bao quả đã làm giảm tỷ lệ quả bưởi Hồng Quang Tiến bị nám, cháy nắng từ 90,93 - 100 % so với để quả tự nhiên, không bao, không phun thuốc, quả không bị nám, cháy quả, tỷ lệ nám, cháy quả rất thấp 0,32% đồng thời làm tăng khối lượng quả 13,0 - 13,8 %, mẫu mã quả đẹp, đem lại hiệu quả tốt nhất.

- Trên cây cam: Cam được bao quả, mẫu mã đẹp, không bị sâu, nhện, bệnh gây hại nên giá bán 28,0 triệu đồng/tấn tăng 2,0 triệu đồng/tấn so với ngoài mô hình, do đó tổng giá trị thu được 1.041,6 triệu đồng/ha, tăng 300,6 triệu đồng (40,6 %) so với ngoài mô hình. Vườn cây trong mô hình đầu tư tăng 64,01% so với ngoài mô hình nhưng năng suất, giá bán cao nên hiệu quả đạt cao 825,27 triệu đồng/ha, tăng 216,17 triệu đồng/ha, tương đương tăng 35,49% so với ngoài mô hình.

3. Biện pháp phun phân bón lá

Vào giai đoạn quả lớn cây huy động rất nhiều dinh dưỡng để nuôi quả, vì vậy cần bổ sung dinh dưỡng kịp thời, đầy đủ. Phân bón nói chung trong đó phân vô cơ nói riêng được coi là một trong các yếu tố giữ một vai trò quyết định đến năng suất và chất lượng cây trồng. Trong đó, phân bón kaly đóng vai trò quan trọng nhất trong việc giúp cho cây quang hợp tốt thúc đẩy hình thành lignin, xellulo làm cho cây trồng cứng cáp hơn tăng khả năng chống chịu với điều kiện ngoại cảnh bất lợi, tăng độ lớn của quả, tăng năng suất, tăng độ ngọt, nâng cao phẩm chất quả và làm cho mẫu mã quả đẹp.

Cây trồng hút dinh dưỡng qua đường rễ, ngoài ra cây trồng có thể lấy dinh dưỡng qua lá thông qua khí khổng và tầng cutin mà chủ yếu là qua tế bào khí khổng**.** Khi phun phân bón qua lá, cây trồng có thể hấp thu được tới 90 - 95 % dưỡng chất có trong phân và được đánh giá là cứ 1 tấn phân phun qua lá có hiệu suất bằng 20 tấn phân bón dưới đất. Phun Yogen 16, phân bón đầu trâu 902 theo khuyến cáo của nhà sản xuất. Kết quả phun bổ sung phân bón lá Yogen 16 (5-7-44) và phân bón lá Đầu trâu 902 (17 - 21 - 21) cho quả bưởi Hồng Quang Tiến độ Brix trong quả đạt cao (10,34 - 10,47 %), tăng từ 0,69 - 0,82 % so với không phun (9,65 %).

4. Biện pháp phòng trừ sâu đục thân, cành

Hiện nay vườn cây bị sâu đục thân, đục cành gây hại (5 - 10 %) làm ảnh hưởng đến khả năng sinh trưởng và phát triển cũng như năng suất của cây trồng.

Biện pháp phòng trừ sâu đục thân: Quét thuốc Boocdox 10% lên thân cây vừa hạn chế nấm bệnh xâm nhập vừa tạo môi trường không thuận lợi, tránh sâu đẻ trứng. Bơm thuốc trừ sâu nội hấp Padan 0,2% vào các lỗ đục và bịt kín bằng đất sét.

5. Biện pháp bẫy ngài chích hút quả

Giai đoạn quả già đến chín thường bị một số côn trùng, sâu, bệnh phá hại, đặc biệt là ngài chích hút hại quả. Việc sử dụng thuốc hóa học để phun phòng trừ ngài chích hút ít có hiệu quả. Do đó làm lồng để bẫy ngài chích hút là một biện pháp mang lại hiệu quả kinh tế, an toàn cho sản phẩm, đồng thời giảm thiểu ô nhiễm môi trường, tồn dư thuốc bảo vệ thực vật nâng cao phẩm chất quả.

Bẫy ngài chích hút quả: Dùng 25 bẫy lồng treo trên 1 ha, treo xung quanh bờ vườn. Chất liệu: Vải màn 2,5m^2, thanh tre, nứa hoặc thép, dây dù, ni lon để lên đĩa mồi. Cách làm: Đường kính vòng lớn 40 cm; Chiều cao lồng 60cm; Đường kính vòng nhỏ 15 cm; Chiều cao hình nón 35 cm; Đĩa ni lon chứa mồi. Mồi dẫn dụ bằng mít dai, dứa chín, cam chín, xoài chín, ổi chín…. Thu bắt ngài: Sau một đêm sáng hôm sau cho tiến hành bắt ngài bằng cách lật ngược bẫy rồi giết ngài. Những nơi gần rừng, có đêm thu được từ 50 - 100 con/lồng.

6. Biện pháp phòng trừ nhện trắng gây nám quả, hiện tượng muội đen

Các loại cây ăn quả có múi, giai đoạn đậu quả non thường bị nhện trắng gây hại làm cho mẫu mã quả xấu, quả bị nám, vẹo dẫn đến giảm năng suất, phẩm chất và hiệu quả kinh tế.

Biện phòng trừ nhện trắng gây nám quả cho cây có múi: Sử dụng thuốc Zinep (0,3%) kết hợp thuốc trừ nhện (Comail (0,1%), Phumai 3,6EC (0,02 - 0,05%). Phun 3 đợt. Đợt 1: Sau khi rụng cánh hoa >75%, phun đợt 2: sau khi phun đợt 1 là 20 ngày, đợt 3, sau đợt 2: 30 ngày.

7. Biện pháp khắc phục hiện tượng rụng quả

Thường xuyên tạo hình, tỉa cành thông thoáng. Tưới, tiêu nước hợp lý. Không để vườn cây bị quá ẩm. Nếu vườn cây bị trũng, úng nước thì phải bổ sung thêm đất, lên luống, làm rãnh để thoát nước.

Phòng trừ tốt các bệnh do nấm gây ra. Sau các đợt mưa to, mưa kéo dài tiến hành phun thuốc có chứa gốc đồng đều trên tán cây và đất xung quanh gốc cây hoặc vào mùa mưa định kỳ phun thuốc phòng bệnh 15 - 20 ngày/lần. Rải vôi bột sau mùa mưa. Vào tháng 11 - 12 hàng năm quét thuốc Boocdox 10% hoặc vôi dưới gốc. Sử dụng chế phẩm vi sinh Trichoderma trừ bệnh cây (Trico - DHCT - 10^8 bào tử/gam) để phòng trừ nấm bệnh, tuyến trùng hại rễ cây.

Bón phân vô cơ, hữu cơ cân đối hợp lý. Bổ sung dinh dưỡng qua lá để cung cấp dinh dưỡng kịp thời cho cây vào những thời kỳ nhạy cảm như phát triển lộc, ra hoa đậu quả, bất thuận của điều kiện thời tiết khí hậu. Sử dụng chế phẩm sinh học Trichoderma (Bima) vừa ngăn ngừa các loại nấm bệnh vừa tạo điều kiện tốt cho vi sinh vật có ích phát triển sống trong đất trồng, kích thích sự tăng trưởng và phục hồi bộ rễ, phân giải các chất xơ, kết hợp với phân hữu cơ có tác dụng cải tạo đất xốp hơn, chất mùn nhiều hơn, tăng mật độ côn trùng có ích và giữ được độ phì của đất.

Trên đây là các biện pháp khoa học kỹ thuật áp dụng tiên tiến nhất hiện nay nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả trong sản xuất cây có múi góp phần làm giàu, nâng cao đời sống cho người lao động, ổn định kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng. Sản phẩm quả đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, không gây ô nhiễm môi trường, nâng cao sức khỏe cho người lao động và người tiêu dùng ■

VÕ THỊ TUYẾT, NGUYỄN THỊ TRÂM, PHẠM THỊ SÂM
Trung tâm nghiên cứu cây ăn quả và cây công nghiệp Phủ Quỳ

BIỆN PHÁP CHỐNG NÓNG CHO GIA SÚC, GIA CẦM

Vào mùa hè, người nuôi gia cầm cần giữ chuồng trại thoáng mát, sạch sẽ

Ở nước ta vào mùa hè thời tiết oi bức, nóng nắng, nhiệt độ thường cao 36^{0}C - 38^{0}C thậm chí lên đến 40^{0}C gây bất lợi trong chăn nuôi, nhất là chăn nuôi tập trung, mật độ cao. Gia súc, gia cầm thường ăn kém, ốm yếu, sức đề kháng bị suy giảm mạnh, năng suất thịt, trứng giảm. Các loại dịch bệnh như: tiêu chảy, cảm nóng, cảm nắng, Ecoli, phó thương hàn, viêm phổi, dịch tả, tụ huyết trùng, cầu trùng… dễ phát sinh lây lan gây thiệt hại lớn về kinh tế cho người chăn nuôi. Để hạn chế những ảnh hưởng xấu của nhiệt độ cao, thời tiết nắng nóng, người chăn nuôi cần thực hiện một số biện pháp sau:

1. Đối với lợn:

- Chuồng trại: Nên làm chuồng ở hướng đông nam, nên lợp mái ngói hoặc mái lá cọ. Trong chuồng lắp đặt quạt điện, hệ thống thông gió. Xung quanh chuồng trồng cây xanh tạo bóng mát. Chuồng nuôi nên có phên che chống nắng xung quanh, hàng ngày phun nước lên mái chuồng để hạ bớt nhiệt.

- Giảm nhiệt độ chuồng nuôi bằng cách vệ sinh chuồng nuôi, thu gom phân vào hố chứa phân (để giảm sức nóng do phân bốc lên).

- Giảm mật độ nuôi nhốt: Đối với lợn nái 3 - 6 con/m^2, lợn thịt là 2 m^2/con

- Cần tắm cho lợn 1 - 2 lần/ngày.

- Cho lợn uống đủ nước sạch, bổ sung Bcomplex, Vitamin C, chất điện giải, men tiêu hóa… để lợn giải nhiệt và tăng cường sức đề kháng.

- Tiêm phòng đầy đủ các loại vắc xin: Phó thương hàn, dịch tả, tụ huyết trùng… để lợn có miễn dịch phòng bệnh. Phòng chống bệnh viêm phổi lợn trong mùa hè.

- Cách ly lợn ốm để theo dõi chăm sóc.

- Tăng cường chăm sóc lợn nái, lợn con theo mẹ.

- Thực hiện các biện pháp về chăn nuôi an toàn sinh học, tiêu độc khử trùng định kỳ chuồng trại và khu vực chăn nuôi.

2. Đối với trâu, bò, dê

- Xung quanh chuồng trại nên trồng cây xanh tạo bóng mát. Chuồng nuôi nên có phên che chống nắng.

- Chuồng trại: Giữ chuồng trại sạch sẽ và thông thoáng. Giảm nhiệt độ chuồng nuôi bằng cách vệ sinh chuồng trại sạch sẽ, thu gom phân, thực hiện ủ phân sinh học.

- Chăn thả: Buổi sáng cho trâu bò đi chăn thả sớm: 6 giờ thả, 8 giờ về; buổi chiều chăn thả muộn (4 giờ thả, 6 giờ về). Nên buộc trâu bò ở những nơi có cây xanh bóng mát.

- Mật độ nuôi nhốt đối với trâu bò thịt: 5 - 6 m^2/con, dê: 1,8 - 2 m^2/con.

- Cho uống đủ nước sạch, bổ sung Vitamin C để giải nhiệt, cho ăn đủ no từ 30 - 35 kg thức ăn thô xanh, 0,5 - 1 kg thức ăn tinh, 20 - 30 gam muối ăn, để đảm bảo sức khoẻ tăng khả năng chống nóng, chống bệnh tật.

- Nên tắm trải cho trâu bò 1 - 2 lần/ngày để giảm nhiệt cho cơ thể.

- Cách ly gia súc ốm để theo dõi chăm sóc. Tăng cường chăm sóc gia súc có chửa và gia súc non.

- Tăng cường diệt ve, mòng trên thân gia súc, nền chuồng và bãi chăn.

- Định kỳ tiêu độc khử trùng chuồng trại và khu vực chăn nuôi.

3. Đối với gia cầm

- Với chuồng trại kín: do có hệ thống làm mát, khi chạy tối đa công suất theo thiết kế,nhiệt độ chuồng nuôi có thể giảm được 5 - 7^{0}C so với nhiệt độ bên ngoài, nên gia cầm ít bị ảnh hưởng bởi nhiệt độ môi trường. Chú ý hệ thống cấp phát điện dự phòng.

- Với chuồng thông thoáng tự nhiên: Giữ chuồng trại thoáng

mát, sạch sẽ. Nên làm chuồng hướng đông nam, lợp mái ngói hoặc mái lá cọ. Nên có phên che chống nắng xung quanh, những ngày nhiệt độ cao có thể phun nước lên mái chuồng để hạ bớt nhiệt.

- Hạn chế nắng chiếu xiên vào chuồng bằng cách che chắn

- Dùng lưới đen hoặc trồng cây xanh, giàn cây leo che mái và hướng nắng

- Cho gà ăn sớm, ăn xong treo máng ăn lên cho thoáng chuồng nuôi nhằm giảm nhiệt độ chuồng nuôi.

- Giảm độ dày đệm lót (nếu quá dầy vì đệm lót sinh nhiệt nhiều)

- Giảm mật độ nuôi cũng có tác dụng giảm nhiệt độ chuồng nuôi:

+ Đối với gà con: úm 50 - 60 con/m^2;

+ Đối với gà 0,5 - 1 kg: nhốt 8 - 12 con/m^2;

- Đối với gà 2 - 3 kg: nhốt 3 - 5 con/m^2.

- Nếu thời tiết quá nóng có thể thả gà ra vườn, gốc cây quanh chuồng.

- Cung cấp nước sạch, mát; cho uống tự do.

- Đối với gà đẻ rất dễ chết vào những ngày nhiệt độ quá cao nên tránh nuôi quá béo bằng cách giảm bớt năng lượng trong khẩu phần, cho ăn thêm rau xanh.

- Tăng sức đề kháng cho gia cầm bằng cách cho uống Bcomplex, Vitamin C, chất điện giải, men tiêu hóa… cho ăn các loại cám chất lượng tốt, phòng bệnh cho gia cầm bằng các loại vắc xin: Newcastle, cúm, dịch tả vịt, tụ huyết trùng… để tăng khả năng miễn dịch chống lại các loại bệnh nguy hiểm xâm nhập.

- Cách ly gia cầm ốm, những cá thể yếu vào ô riêng để theo dõi chăm sóc.

- Thực hiện các biện pháp về chăn nuôi an toàn sinh học, tiêu độc khử trùng định kỳ chuồng trại và khu vực chăn nuôi ■

TS. HẠ THÚY HẠNH
PGĐ. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

BỆNH NẤM PHỔI TRÊN GIA CẦM VÀ CÁCH PHÒNG TRỊ

Khí hậu nóng ẩm là điều kiện thuận lợi cho nấm phát triển. Trong chăn nuôi gia cầm, cần chú ý phòng bệnh, sớm phát hiện và điều trị kịp thời bệnh nấm phổi.

1. Nguyên nhân

Chủ yếu do nấm *Aspergillus Fumigatus, Mucoraceae* gây bệnh cho gia cầm và các loài chim, trong đó vịt, ngan và ngỗng mẫn cảm nhất.

2. Cơ chế sinh bệnh

Gia cầm hít bào tử nấm có trong môi trường chăn nuôi như trong không khí, máy ấp, máy nở, chất độn chuồng; bào tử nấm phát triển thành ổ nấm, tạo những hạt màu trắng xám hay màu vàng ở phổi hoặc thành các túi khí, phá hoại mô bào, gây ảnh hưởng hô hấp và nấm tiết ra độc tố gây nhiễm độc huyết, gây trúng độc toàn thân và chết. Gia cầm nuôi nhốt theo phương pháp chăn nuôi tập trung thì bệnh thường nặng hơn nuôi chăn thả.

Gà con mắc bệnh nấm phổi

3. Triệu chứng

Bệnh thường xảy ra quá cấp tính hoặc cấp tính đối với gia cầm con. Gia cầm 5 ngày tuổi đã có thể phát bệnh do hít bào tử nấm từ máy ấp, máy nở, thông thường bệnh xảy ra ở 2 - 4 tuần tuổi, tỷ lệ chết có thể đến 80%.

Lúc đầu, một số gia cầm chết đột ngột nhưng thể trạng bình thường, số gia cầm nhiễm bệnh sau đó sẽ có biểu hiện như kém ăn, thở khó, nhịp thở tăng, khi bắt gia cầm lên thấy rõ tiếng thở lách tách từ phổi. Gia cầm khô chân, khô mỏ, tiêu chảy, một số con có triệu chứng co giật (do độc tố nấm ảnh hưởng đến thần kinh); gia cầm gầy dần và chết.

Hạt nấm trên phổi vịt bị bệnh nấm phổi

4. Bệnh tích

Bệnh tích chủ yếu trên phổi: Các hạt nấm màu trắng xám

hoặc vàng trên phổi, hạt nấm có thể như hạt gạo, rắn; nếu bệnh nặng, cắt phổi sẽ thấy hạt nấm choán các phế nang, phế quản làm phổi đặc, chắc, khi thả xuống nước, phổi lơ lửng hoặc chìm. Một số trường hợp, nấm lan sang màng phổi, túi khí, kế phát vi khuẩn gây viêm.

5. Chẩn đoán

- Dựa vào triệu trứng và bệnh tích điển hình như trên để chẩn đoán bệnh.

- Chẩn đoán phân biệt do bệnh dễ nhầm lẫn với bệnh đường hô hấp mãn tính (CRD), bệnh do E.coli thể viêm túi khí, bệnh viêm phế quản (IB) và bệnh viêm thanh khí quản (ILT), cụ thể như bảng sau:

6. Phòng bệnh

Thường xuyên vệ sinh, định kỳ khử trùng môi trường khu ấp, nở, chuồng nuôi, các dụng cụ, thiết bị chăn nuôi, đặc biệt vào mùa mưa ẩm, không để nấm mốc phát triển.

Sử dụng chất độn chuồng mới, sạch, không nấm mốc, bụi bẩn; được phơi khô, phun hoặc xông khử trùng. Chăm sóc nuôi dưỡng tốt để gia cầm khỏe mạnh sẽ hạn chế mắc bệnh.

7. Trị bệnh

Tìm và cắt đứt nguồn bệnh, nếu có nấm trong chất độn chuồng thì phải thay ngay chất độn chuồng mới, khô, sạch, không nấm mốc. Loại những con gia cầm mắc bệnh nặng vì điều trị không hiệu quả. Chọn riêng những gia cầm có biểu hiện khó thở ra 1 ô để điều trị tích cực và chăm sóc riêng.

Dùng 1 trong các loại thuốc sau để điều trị cho gia cầm mắc bệnh: Nistatin, Mycostatin, nếu thuốc thú y thì dùng liều theo hướng dẫn của nhà sản xuất, nếu thuốc Nistatin của nhân y, loại 500.000 UI/viên, dùng 1 viên/2-3 kg khối lượng gia cầm, dùng 5-7 ngày liên tục tùy mức độ của bệnh (nên cân gia cầm để tính liều lượng thuốc cho chính xác). Kết hợp bổ sung vitamin, thuốc trợ sức, trợ lực cho gia cầm.

Khi điều trị bệnh, việc tăng cường chăm sóc nuôi dưỡng, cải thiện môi trường chăn nuôi, tăng thông thoáng và vệ sinh là điều quan trọng, giúp gia cầm nhanh hồi phục■

TS. NGUYỄN THỊ LIÊN HƯƠNG
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

STT	Tên bệnh	Loài gia cầm mắc bệnh	Tuổi gia cầm thường mắc	Triệu chứng điển hình	Bệnh tích điển hình
1	Bệnh nấm phổi	Các loài gia cầm	2-4 tuần tuổi	Lúc đầu, gia cầm chết đột ngột, sau đó có biểu hiện như kém ăn, thở khó, nhịp thở tăng, tiếng thở lách tách từ phổi. Khô chân, khô mỏ, tiêu chảy, một số con có triệu chứng co giật, gầy dần và chết.	Các hạt nấm màu trắng xám hoặc vàng trên phổi.
2	Bệnh đường hô hấp mãn tính (CRD)	Các loài gia cầm	Các lứa tuổi	Ủ rũ, xù lông, kém ăn; chảy nước mũi, mắt, hay vẩy mỏ, sưng mặt, mào tím. Khó thở, há mỏ thở; hen rít nhiều về ban đêm; gầy nhanh; tiêu chảy phân xanh, trắng.	Xác gia cầm bệnh thường gầy, mào tím. Túi khí viêm, dày hơn và đục, có thể gặp viêm dính bã đậu. Phổi có thể thủy thũng, thâm đen, nhục hóa.
3	Bệnh do E.coli thể viêm túi khí	Các loài gia cầm	4-9 tuần tuổi, trước khi gà vào đẻ	Ủ rũ, kém ăn, thở khó, nhịp thở tăng. Khô chân, khô mỏ, tiêu chảy.	Túi khí viêm, có thể có bã đậu.
4	Bệnh viêm phế quản (IB)	Gà	Các lứa tuổi	Sốt, ủ rũ, xù lông, kém ăn, thở khó, thở bằng miệng và luôn kèm theo tiếng khò khè, chảy nước mũi, nước mắt.	Phế quản, khí quản xuất huyết thành vệt dài hoặc xuất huyết điểm, túi khí xuất huyết hoặc có bã đậu. Thận sưng to hoặc xuất huyết rất đặc trưng.
5	Bệnh viêm thanh khí quản (ILT)	Gà	Các lứa tuổi	Thở khó, thở khò khè. Chảy nước mắt, nước mũi, kêu xao xác. Da màu xanh tím do thiếu oxy trong máu.	Niêm mạc khí quản viêm, xuất huyết đỏ, khí quản mổ có dịch nhầy lẫn máu. Sau 4 - 7 ngày niêm mạc khí quản và thanh quản có bã đậu trắng đóng thành cục dài.

KỸ THUẬT PHÒNG, TRỊ BỆNH SỮA VÀ ĐỎ THÂN TRÊN TÔM HÙM NUÔI LỒNG

Tôm hùm nuôi lồng bị bệnh sữa có biểu hiện hoạt động kém, giảm ăn, các đốt và cơ thịt ở phần bụng trắng đục

Bệnh sữa và bệnh đỏ thân là hai bệnh có tần suất bắt gặp cao trên tôm hùm lồng các tỉnh ven biển Nam Trung Bộ. Do vậy, cần có những biện pháp phòng ngừa và điều trị các bệnh này trên tôm hùm nuôi lồng một cách hiệu quả, đảm bảo hiệu quả kinh tế và chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm, đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trong và ngoài nước.

1. Điều kiện áp dụng: Áp dụng cho tôm hùm bị bệnh sữa và đỏ thân còn ăn được thức ăn; không áp dụng đối với tôm hùm đã bị bệnh nặng không ăn được hoặc tôm cùng lúc bị cả hai loại bệnh sữa và đỏ thân.

2. Chỉ tiêu kỹ thuật:

**** Giải pháp điều trị bệnh sữa:***

- Thời gian điều trị: Từ 14 - 20 ngày (07 - 10 đầu dùng kháng sinh kết hợp hoạt chất sinh học; 07 - 10 ngày sau chỉ dùng chế phẩm và hoạt chất sinh học);

- Tỷ lệ tôm khỏi bệnh: 91,1 - 92,3%;

- Dư lượng kháng sinh: Không tồn dư kháng sinh trong thịt tôm hùm sau 22 ngày ngừng sử dụng tetracyclin;

**** Giải pháp điều trị bệnh đỏ thân:***

- Thời gian điều trị: Từ 14 - 20 ngày (07 - 10 đầu dùng kháng sinh kết hợp hoạt chất sinh học; 07 - 10 ngày sau chỉ dùng chế phẩm và hoạt chất sinh học);

- Tỷ lệ tôm khỏi bệnh: 81,7 - 87%;

- Dư lượng kháng sinh: Không tồn dư kháng sinh trong thịt tôm hùm sau 14 ngày ngừng sử dụng doxycylin;

3. Giải pháp kỹ thuật điều trị bệnh sữa

Khi phát hiện tôm hùm nuôi lồng bị bệnh sữa (tôm hoạt động kém, giảm ăn, các đốt và cơ thịt ở phần bụng trắng đục, dịch tiết cơ thể bao gồm cả máu có màu trắng đục như sữa và khó đông) thì tiến hành điều trị theo các bước sau đây:

Bước 1: Tách và tiêu hủy các cá thể bị bệnh nặng, chỉ giữ lại những cá thể còn ăn được thức ăn để tiến hành điều trị.

Bước 2: Cho tôm ăn thức ăn trộn với kháng sinh tetracylin có bổ sung hoạt chất sinh học và chất kết dính. Thực hiện theo thứ tự sau:

+ Chọn thức ăn tươi sống (cá liệt, cá sơn, cá mối,…) và cắt thức ăn thành từng miếng nhỏ phù hợp cỡ miệng tôm hùm theo từng giai đoạn tôm nuôi. (Lưu ý: rửa thức ăn bằng thuốc tím nồng độ 2-3 ppm và để ráo thức ăn trong 10 phút trước khi cắt thành miếng nhỏ);

+ Trộn thức ăn với thuốc kháng sinh tetracylin (dùng trong thú y thủy sản), hoạt chất sinh học (MOS) và chất kết dính (Binder) theo tỷ lệ 5,0g kháng sinh + 5,0g hoạt chất sinh học + 5,0 g chất kết dính/01 kg thức ăn;

+ Cho tôm ăn thức ăn đã trộn thuốc liên tục trong 7 ngày, mỗi ngày 01 lần vào lúc 17-18 giờ;

Sau 07 ngày dùng thuốc, nếu thấy tôm vẫn còn bệnh thì tiếp tục cho tôm ăn thức ăn có trộn thuốc thêm 03 ngày, mỗi ngày 01 lần vào lúc 17 - 18 giờ (trộn thức ăn như bước 2 nhưng giảm một nửa lượng kháng sinh tetracylin: tỷ lệ 2,5g/1kg thức ăn). Lưu ý tách những cá thể bệnh nặng ra khỏi lồng nuôi tương tự như cách thực hiện ở bước 1.

Bước 3: Tiến hành ngay sau khi kết thúc bước 2, cho tôm ăn thức ăn bổ sung chế phẩm và hoạt chất sinh học theo thứ tự sau:

+ Trộn thức ăn (thức ăn đã được xử lý như bước 2, mục 1) với chế phẩm sinh học, hoạt chất sinh học (MOS) và chất kết dính (Binder) theo tỷ lệ: 5,0g chế phẩm sinh học + 5,0g hoạt chất sinh học + 5,0g chất kết dính/01 kg thức ăn;

+ Cho tôm ăn thức ăn đã trộn chế phẩm và hoạt chất sinh học liên tục trong vòng 07 - 10 ngày, mỗi ngày 01 lần vào lúc 17 - 18 giờ;

Lưu ý khi thu hoạch tôm: Chỉ thu hoạch tôm sau ít nhất 22 ngày sử dụng kháng sinh tetracylin để điều trị bệnh sữa trên tôm hùm nuôi lồng.

4. Giải pháp kỹ thuật điều trị bệnh đỏ thân

Khi phát hiện tôm hùm nuôi lồng bị đỏ thân (tôm hoạt động không nhanh nhẹn, thường tách riêng khỏi quần đàn trong lồng nuôi, có màu đỏ sẫm ở giáp đầu ngực và vùng bụng, các khớp đôi chân bò rời ra, đôi râu xúc tu 2 dễ gãy) thì tiến hành điều trị theo các bước sau đây:

Bước 1: Tách và tiêu hủy các cá thể bị bệnh nặng, chỉ giữ lại những cá thể còn ăn được thức ăn để tiến hành điều trị.

Bước 2: Cho tôm ăn thức ăn trộn với kháng sinh doxycylin có

bổ sung hoạt chất sinh học và chất kết dính. Thực hiện theo thứ tự sau:

+ Chọn thức ăn tươi sống (cá liệt, cá sơn, cá mối,…) và cắt thức ăn thành từng miếng nhỏ phù hợp cỡ miệng tôm hùm theo từng giai đoạn tôm nuôi. (Lưu ý: rửa thức ăn bằng thuốc tím nồng độ 2-3 ppm và để ráo thức ăn trong 10 phút trước khi cắt thành miếng nhỏ);

+ Trộn thức ăn với thuốc kháng sinh tetracylin (dùng trong thú y thủy sản), hoạt chất sinh học (MOS) và chất kết dính (Binder) theo tỷ lệ 5,0g kháng sinh + 5,0g hoạt chất sinh học + 5,0 g chất kết dính/01 kg thức ăn;

+ Cho tôm ăn thức ăn đã trộn thuốc liên tục trong 7 ngày, mỗi ngày 01 lần vào 17-18 giờ;

Sau 07 ngày dùng thuốc, nếu thấy tôm vẫn còn bệnh thì tiếp tục cho tôm ăn thức ăn có trộn thuốc trong vòng 03 ngày, mỗi ngày 01 lần vào lúc 17 - 18 giờ (trộn thức ăn như mục 2 nhưng giảm một nửa lượng kháng sinh doxycylin: tỷ lệ 2,5g/01kg thức ăn). Lưu ý tách những cá thể bệnh nặng ra khỏi lồng nuôi tương tự như cách thực hiện ở bước 1.

Bước 3: Cho tôm ăn thức ăn bổ sung chế phẩm và hoạt chất sinh học. Bước này tiến hành ngay sau khi kết thúc bước 2, theo thứ tự sau:

+ Trộn thức ăn (thức ăn đã được xử lý như bước 2, mục 1) với chế phẩm sinh học, hoạt chất sinh học (MOS) và chất kết dính (Binder) theo tỷ lệ: 5,0g chế phẩm sinh học + 5,0g hoạt chất sinh học + 5,0g chất kết dính/01 kg thức ăn;

+ Cho tôm ăn thức ăn đã trộn chế phẩm và hoạt chất sinh học liên tục trong vòng 07 - 10 ngày, mỗi ngày 01 lần vào lúc 17 - 18 giờ;

Lưu ý khi thu hoạch tôm: Chỉ thu hoạch tôm sau ít nhất 14 ngày sử dụng kháng sinh tetracylin để điều trị bệnh sữa trên tôm hùm nuôi lồng.

**** Cách đưa thuốc vào thức ăn cho tôm hùm ăn:***

Bước 1: Lựa chọn thức ăn tươi, sống đảm bảo chất lượng trước khi chuẩn bị cho tôm hùm ăn (cá tạp, cua ghẹ nhỏ tươi, sống);

Bước 2: Rửa thức ăn đã chọn bằng bằng thuốc tím, nồng độ 2-3ppm, trong 5 phút nhằm ngăn chặn nguồn vào các tác nhân gây bệnh qua thức ăn. Để ráo thức ăn 10 phút;

Bước 3: Cắt thức ăn tươi, sống đã lựa chọn thành từng miếng nhỏ, phù hợp với cỡ miệng của tôm hùm;

Bước 4: Trộn đều 5g mỗi loại (tetracyclin + Mos) /1kg thức ăn, sau đó bọc chất kết dính, liều 5g/1kg thức ăn. Cho tôm ăn 1ngày/ lần, liên tục trong 7 ngày ■

VÕ THỊ NGỌC TRÂM, VÕ VĂN NHA
Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản III

KỸ THUẬT SẢN XUẤT NÔNG, LÂM, NGƯ NGHIỆP KẾT HỢP TRONG KHU VỰC RỪNG VEN BIỂN

Nhằm hướng dẫn chung về kỹ thuật sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp kết hợp trong khu vực rừng ven biển làm cơ sở để các địa phương xây dựng hướng dẫn chi tiết đối với từng phương thức sản xuất cụ thể cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thực hiện nhằm cải thiện sinh kế, thực hiện chính sách xã hội hóa đầu tư, nâng cao thu nhập cho người dân, góp phần bảo vệ và phát triển bền vững rừng ven biển ngày 13/2/2018 Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Quyết định số 608/QĐ-BNN-TCLN về việc "Hướng dẫn kỹ thuật sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp kết hợp trong khu vực rừng ven biển". Ban biên tập Bản tin Khuyến nông Việt Nam giới thiệu đến bà con kỹ thuật sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp kết hợp trong khu vực rừng ven biển, nội dung cụ thể như sau:

I. Kỹ thuật trồng cây nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản kết hợp trong rừng phòng hộ chắn sóng lấn biển và rừng sản xuất là rừng ngập mặn

1. Khu vực sản xuất kết hợp

- Thực hiện trồng xen cây nông nghiệp, cây lâm sản ngoài gỗ trên các bờ bao hoặc phần đất trống không có rừng.

- Nuôi trồng thủy sản dưới tán rừng, trong kênh, rạch giữa các đai rừng.

2. Các yêu cầu đối với trồng cây nông nghiệp, cây lâm sản ngoài gỗ kết hợp

a. Loài cây trồng: Trồng các loài cây ăn quả, cây nông nghiệp, cây lâm sản ngoài gỗ, dược liệu hoặc rau, màu tùy điều kiện cụ thể của địa phương.

b. Phương thức trồng: Theo các tiêu chí VietGAP của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

c. Biện pháp kỹ thuật trồng các loài cây cụ thể thực hiện theo hướng dẫn kỹ thuật riêng đối với từng loài cây do cấp có thẩm quyền ban hành.

3. Các yêu cầu đối với nuôi trồng thủy sản kết hợp

a. Con giống: Sử dụng giống tự nhiên có sẵn trong nguồn

nước ở vùng nuôi, bổ sung nguồn giống sinh sản nhân tạo nhưng phải là loài bản địa, được kiểm soát chất lượng, xuất xứ, nguồn gốc và qua kiểm dịch.

Một số loài nuôi thích hợp như: cá, tôm, nhuyễn thể, rong biển,...

b. Thời gian thả nuôi: Có thể thả nuôi quanh năm theo lịch

Bà con lưu ý, trồng xen cây nông nghiệp và lâm sản ngoài gỗ với mật độ thích hợp sau các dải rừng

thời vụ của cơ quan chuyên môn và phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương và đặc tính sinh học của loài nuôi, thích ứng với biến đổi khí hậu.

c. Chăm sóc: Chủ yếu sử dụng nguồn thức ăn sẵn có trong tự nhiên; thường xuyên kiểm tra chất lượng nước trong khu vực nuôi.

d. Phòng và trị bệnh: Sử dụng biện pháp phòng bệnh là chính, kiểm tra, kiểm soát và ngăn chặn các mầm bệnh từ bên ngoài, phát hiện và xử lý kịp thời khi có dịch bệnh xảy ra trong khu vực nuôi. Nên lấy nước vào ao nuôi lúc đỉnh triều để giảm thiểu bệnh.

đ. Thu hoạch và bảo quản: Thu hoạch sản phẩm bằng hình thức thu tỉa nhiều lần hay thu hoạch toàn bộ một lần trong năm tùy thuộc điều kiện thực tế của chủ nuôi. Không sử dụng các chất kháng sinh, hóa chất, tạp chất,... trong bảo quản sản phẩm sau thu hoạch.

e. Biện pháp kỹ thuật nuôi trồng, khai thác, bảo quản đối với từng loài thủy sản cụ thể thực hiện theo hướng dẫn kỹ thuật do cấp có thẩm quyền ban hành.

II. Kỹ thuật trồng cây nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản kết hợp trong khu vực rừng phòng hộ chắn gió, cát bay và rừng sản xuất trên vùng đất cát ven biển

1. Khu vực sản xuất kết hợp

- Trồng xen cây nông nghiệp, cây lâm sản ngoài gỗ với mật độ thích hợp sau các dải rừng với khoảng cách bằng hai lần chiều cao của đai rừng trưởng thành trở lên và trồng trong các ô vuông bàn cờ.

- Nuôi trồng thủy sản kết hợp ở khu vực phía sau dải rừng phòng hộ, nơi có nguồn nước và chất lượng nước ổn định, thích hợp nuôi trồng thủy sản.

2. Các yêu cầu đối với trồng cây nông nghiệp, cây lâm sản ngoài gỗ kết hợp

a. Loài cây trồng: Trồng các loài cây ăn quả, cây nông nghiệp, cây lâm sản ngoài gỗ, dược liệu hoặc rau, màu tùy theo điều kiện cụ thể.

b. Biện pháp kỹ thuật trồng các loài cây cụ thể thực hiện theo hướng dẫn kỹ thuật riêng đối với từng loài cây do cấp có thẩm quyền ban hành.

3. Các yêu cầu đối với nuôi trồng thủy sản kết hợp

a. Thiết kế ao nuôi

- Hình vuông, hình tròn hoặc hình chữ nhật, có diện tích 1.500 - 5.000 m^2 phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Nền đáy bằng phẳng, được nén chặt hoặc được lót bằng vật liệu chống thấm.

- Độ sâu tốt nhất từ 1,8 - 2,5 m hoặc tối thiểu phải chứa được 1,2 m nước.

- Bờ ao: Phải luôn cao hơn mực nước trong ao ít nhất 0,5 m. Tốt nhất nên phủ bạt nylon chống thấm. Mỗi bờ ao nên đầu tư làm tường rào có thể bằng Fibro xi măng hoặc lưới dày nhằm ngăn các con vật gây hại (cua, còng, chuột, ếch, nhái), chắn cát, chắn gió, hạn chế dịch bệnh và ngăn chặn các yếu tố gây hại khác.

- Hệ thống cấp thoát nước: Mỗi ao đều có cống cấp và thoát nước riêng biệt, khẩu độ cống tùy vào thể tích nước của ao, sao cho có thể cấp đủ nước theo yêu cầu trong vòng 4 - 6 giờ hoặc có thể tháo cạn nước trong ao trước khi thủy triều lên. Ngoài ra, cần trang bị thêm máy sục khí.

b. Con giống: Sử dụng giống tự nhiên có sẵn trong nguồn nước ở vùng nuôi, bổ sung nguồn giống sinh sản nhân tạo được kiểm soát chất lượng, xuất xứ nguồn gốc và qua kiểm dịch.

Một số loài nuôi thích hợp như: cá, tôm, nhuyễn thể, rong biển....

c. Thời gian thả nuôi: Có thể thả nuôi quanh năm phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương và đặc tính sinh học của loài nuôi.

d. Chăm sóc: Sử dụng nguồn thức ăn tự nhiên và bổ sung nguồn thức ăn công nghiệp. Thường xuyên kiểm tra chất lượng; nước trong khu vực nuôi. Không sử dụng thức ăn, hóa chất, kháng sinh bị cấm trong nuôi trồng thủy sản.

đ. Phòng và trị bệnh: Biện pháp phòng bệnh là chính bằng cách kiểm tra, kiểm soát, phát hiện và xử lý kịp thời khi có bệnh xảy ra trong khu vực nuôi.

e. Thu hoạch và bảo quản: Thu hoạch sản phẩm bằng hình thức thu tỉa nhiều lần hay thu hoạch toàn bộ một lần trong năm tùy thuộc điều kiện thực tế của chủ nuôi. Không sử dụng các chất kháng sinh, hóa chất, tạp chất,... trong bảo quản sản phẩm sau thu hoạch.

g. Biện pháp kỹ thuật nuôi trồng, bảo quản đối với từng loài thủy sản cụ thể thực hiện theo hướng dẫn kỹ thuật do cấp có thẩm quyền ban hành ■

TỔNG CỤC LÂM NGHIỆP

KỸ THUẬT ƯƠNG CÁ ĐỐI MỤC
TỪ CÁ HƯƠNG LÊN CÁ GIỐNG TRONG AO ĐẤT

Cá giống phải khỏe mạnh, không xây xước, không có nấm bám trên thân

Cá đối mục (*Mugil cephalus* Linnaeus, 1758) là đối tượng nuôi mới có giá trị kinh tế cao, phù hợp với điều kiện sinh thái ở các vùng nước lợ và vùng ven biển. Cá đối mục sinh trưởng tốt trong môi trường ao nuôi, thịt thơm ngon. Cá thường sống theo đàn, ăn động vật phù du, động vật đáy, mùn bã hữu cơ và thực vật phù du. Sau 1 năm sinh trưởng cá đối mục có thể đạt trọng lượng từ 300 - 500 gam/con. Trong năm, tốc độ sinh trưởng của cá lớn nhất là từ tháng 4 đến tháng 10. Tốc độ sinh trưởng chậm là từ tháng 11 đến tháng 3 năm sau. Để chủ động con giống, giảm giá thành sản xuất chúng tôi giới thiệu kỹ thuật ương cá đối mục giai đoạn từ cá hương lên cá giống.

1. Điều kiện ao ương

Ao có diện tích từ 500 - 2.000m^2, độ sâu mức nước từ 1 - 1,2m, đáy ao đảm bảo bằng phẳng. Gần nguồn nước sạch, không bị ô nhiễm bởi nguồn rác thải, mật độ ương 1.000 - 2.000 con/m^2. Sử dụng thức ăn tổng hợp (độ đạm > 35%), cho ngày 2 lần vào lúc 7h30 và 16h30. Thường xuyên theo dõi các yếu tố môi trường pH, nhiệt độ, oxy hòa tan, khí độc NH_3, H_2S.

2. Cải tạo ao

Tiến hành dọn sạch cỏ và các loại cá tạp trong ao, nạo vét bùn đen chỉ để lại lớp bùn dày 15 - 20 cm. Bón vôi đáy ao và xung quanh bờ với lượng vôi khoảng 25 - 30kg/1.000 m^2. Tiến hành phơi ao 5 - 7 ngày. Sau khi phơi ao tiến hành bón lót các loại phân hữu cơ đã ủ hoai (phân heo, trâu bò, phân trùn quế…) khoảng 250kg/1000m^2 để tạo thức ăn cho cá. Sau đó đưa nước vào khoảng 30 - 40 cm, bón phân NPK với lượng 2 -3g/1000m^2 ao. Sau 2 - 3 ngày màu nước lên tốt cần cấp thêm nước vào ao đạt độ sâu 1m.

3. Chọn và thả giống

Cá giống phải khỏe mạnh, không xây xước, không có nấm bám trên thân. Trước khi vận chuyển cá đối mục phải tiến hành thuần hóa cho phù hợp. Kích thước cá hương để ương từ 2 - 3cm/con, trọng lượng 500 - 700 con/kg. Cá giống trước khi thả ương phải được xử lí bệnh bằng dung dịch Oxytetracilin 5g/1m^3, thời gian tắm khoảng 30 phút.

+ Thả giống: sau khi vận chuyển cá giống về ao nên ngâm các túi đựng cá trong ao khoảng 10 - 15 phút để cân bằng nhiệt độ bên ngoài và bên trong túi. Sau đó mở túi cho nước ao vào túi để cá không bị sốc nhiệt độ rồi từ từ thả ra ao. Nên thả giống vào sáng sớm hay chiều mát, không nên thả lúc trời lạnh. Mật độ thả 80 - 100 con/m^2.

4. Chăm sóc và quản lý ao ương

Thức ăn của cá giai đoạn này là thức ăn công nghiệp có độ đạm từ 35-40%, kích cỡ nhỏ, phù hợp với miệng cá. Có thể trộn bột cám với bột cá rồi rải đều quanh ao cho cá ăn. Mỗi ngày cho ăn 2 - 3 lần vào những lúc thời tiết mát mẻ. Cá đối mục có đặc điểm sợ những tiếng động trên bờ, nên khi cho ăn bà con chú ý thao tác nhẹ nhàng. Khi cho ăn xong bà con tránh tụ tập đông người làm cá hoảng sợ sẽ giảm khả năng bắt mồi của cá. Định kỳ 2 - 3 ngày bổ sung Vitamin C, men tiêu hóa để tăng sức đề kháng. Lượng thức ăn cho cá đối mục trong giai đoạn ương như sau: Tuần đầu lượng thức ăn chiếm 2 - 3% khối lượng cá trong ao. Từ tuần thứ 2 lượng thức ăn chiếm 1 - 2 % khối lượng cá trong ao. Ngoài thức ăn công nghiệp hỗn hợp trên bà con cần cung cấp thêm thức ăn tự nhiên cho cá nhằm giúp cá sinh trưởng phát triển tốt, cá khỏe mạnh, tỉ lệ sống cao. Cứ 5 - 7 ngày dùng cám gạo đã ủ với bột cá hòa với nước tạt đều quanh ao. Để đảm bảo cá sinh trưởng, phát triển tốt, trong suốt giai đoạn ương cần đảm bảo các yếu tố môi trường nhất là khi thời tiết thay đổi. Định kì thay nước hoặc cấp thêm nước mới vào ao, lượng nước thay khoảng 20% lượng nước trong ao. Sau khi thay nước mới vào ao bón vôi để ổn định môi trường nước ao ương, lượng vôi bón từ 10 - 20kg/1000m^2.

5. Thu hoạch

Ương từ 40 - 60 ngày có cá đạt chiều dài 6 - 6,5 cm. Khi thu hoạch cá, nên sử dụng lưới hoặc vải mềm, để tránh sây sát làm giảm tỉ lệ hao hụt khi vận chuyển ■

HOÀNG TRANG
Trung tâm Tập huấn và Chuyển giao CNNN vùng ĐBSCL

? TƯ VẤN KHUYẾN NÔNG

Hỏi: *Gia đình tôi có lồng nuôi tôm hùm. Hiện nay tôm có hiện tượng giảm ăn, hoạt động kém, các đốt và cơ thịt ở phần bụng trắng đục, dịch tiết cơ thể bao gồm cả máu có màu trắng đục như sữa và khó đông. Xin hỏi tôm hùm bị bệnh gì và cách điều trị?*

Hoàng Nam, tỉnh Khánh Hòa

Đáp:

Theo như những gì bạn mô tả thì tôm hùm nhà bạn bị bệnh sữa. Khi phát hiện tôm hùm nuôi lồng bị bệnh sữa thì tiến hành điều trị theo các bước sau đây:

- Bước 1: Tách và tiêu hủy các cá thể bị bệnh nặng, chỉ giữ lại những cá thể còn ăn được thức ăn để tiến hành điều trị.

- Bước 2: Cho tôm ăn thức ăn trộn với kháng sinh tetracylin có bổ sung hoạt chất sinh học và chất kết dính.

Thực hiện theo thứ tự sau:

+ Chọn thức ăn tươi sống (cá liệt, cá sơn, cá mối,…) và cắt thức ăn thành từng miếng nhỏ phù hợp cỡ miệng tôm hùm theo từng giai đoạn tôm nuôi;

(Lưu ý: rửa thức ăn bằng thuốc tím nồng độ 2-3 ppm và để ráo thức ăn trong 10 phút trước khi cắt thành miếng nhỏ).

+ Trộn thức ăn với thuốc kháng sinh tetracylin (dùng trong thú y thủy sản), hoạt chất sinh học (MOS) và chất kết dính (Binder) theo tỷ lệ 5g kháng sinh + 5g hoạt chất sinh học + 5g chất kết dính/1 kg thức ăn;

+ Cho tôm ăn thức ăn đã trộn thuốc liên tục trong 7 ngày, mỗi ngày 01 lần vào 17-18 giờ;

Sau 07 ngày dùng thuốc, nếu thấy tôm vẫn còn bệnh thì tiếp tục cho tôm ăn thức ăn có trộn thuốc trong vòng 03 ngày, mỗi ngày 01 lần vào lúc 17 - 18 giờ (trộn thức ăn như mục 2 nhưng giảm một nửa lượng kháng sinh tetracylin: tỷ lệ 2,5g/1kg thức ăn).

Lưu ý, tách những cá thể bệnh nặng ra khỏi lồng nuôi tương tự như cách thực hiện ở Bước 1.

- Bước 3: Cho tôm ăn thức ăn bổ sung chế phẩm và hoạt chất sinh học:

Tiến hành ngay sau khi kết thúc bước 2, theo thứ tự sau:

+ Trộn thức ăn (thức ăn đã được xử lý như bước 2, mục 1) với chế phẩm sinh học, hoạt chất sinh học (MOS) và chất kết dính (Binder) theo tỷ lệ: 5g chế phẩm sinh học + 5g hoạt chất sinh học + 5g chất kết dính/1 kg thức ăn;

+ Cho tôm ăn thức ăn đã trộn chế phẩm và hoạt chất sinh học liên tục trong vòng 07 - 10 ngày, mỗi ngày 01 lần vào lúc 17 - 18 giờ;

Lưu ý, khi thu hoạch tôm: Chỉ thu hoạch tôm sau ít nhất 22 ngày sử dụng kháng sinh tetracylin để điều trị bệnh sữa trên tôm hùm nuôi lồng.

Hỏi: *Vườn bưởi nhà tôi mới trồng được hai tháng, bị những chấm nhỏ như đầu kim màu sáng nhạt trên lá, sau một thời gian vết bệnh mở rộng chuyển màu nâu nhạt, gây rụng lá. Xin hỏi chuyên gia đó là bệnh gì và cách điều trị?*

Minh Hà, tỉnh Quảng Nam

Đáp:

Những triệu chứng bạn mô tả trên vườn bưởi của gia đình là bệnh loét vi khuẩn (còn gọi là đốm lá vi khuẩn) trên cây có múi. Bệnh do vi khuẩn gây ra nên cần phải dùng thuốc để phòng trị.

Cây bạn trồng mới 2 tháng đã nhiễm bệnh thì có thể nguồn bệnh từ cây giống. Cần chú ý khi vào đầu mùa mưa là thời điểm cho bệnh đốm lá vi khuẩn hoành hành trên cây có múi nhất là khi cây còn nhỏ.

Biện pháp phòng trị bệnh đốm lá vi khuẩn:

- Cắt tỉa những lá chớm bị bệnh đem tiêu hủy, quét vôi vào thân cây ở những chỗ có vết bệnh.

- Phun xịt phòng bệnh khi cây vừa nhú lá non bằng thuốc Kocide 53.8 DF hoặc Champion hoặc Norshiel, với nồng độ 1g/lít nước. Chú ý, khi phun xịt thuốc bệnh, nên phối hợp với phân bón lá không chứa đạm (có thể dùng phân bón lá Trí Việt 5 hoặc Trí Việt 6) để tăng tính chống bệnh cho cây.

- Nếu cây đã bị nhiễm bệnh, phun Kasuran 47WP với nồng độ 3g/lít nước + phân bón lá không chứa đạm.

- Phun lập lại 7 ngày sau đó và nên phun liên tiếp 3 lần. Ngoài Kasuran 47WP, trên thị trường cũng có nhiều loại thuốc phòng trừ vi khuẩn khác như Kasumin, Starner, Avalon… Tuy nhiên, khi sử dụng các loại thuốc này thì nên phối hợp thêm thuốc gốc đồng dạng copper oxychloride như COC85.

- Việc rải vôi vào đất và bón đầy đủ phân các loại nhất là Kali cũng là biện pháp căn bản để tăng cường sức khỏe cho vườn cây.

Lưu ý, bệnh loét là do vi khuẩn, vì vậy không nên phun xịt các loại thuốc trừ nấm.

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

TỈNH BẮC GIANG LÊN CÁC PHƯƠNG ÁN TIÊU THỤ VẢI THIỀU

Năm 2018, tỉnh Bắc Giang có gần 29.000 ha vải thiều, sản lượng ước đạt 150.000-180.000 tấn, tăng khoảng gần 90.000 tấn so với năm 2017. Theo bà Nguyễn Thị Thu Hà, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang, đây là áp lực rất lớn cho việc tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm.

Bắc Giang có khoảng 6.000 ha vải thiều sớm, chiếm 20,6% diện tích, sản lượng khoảng 30.000 tấn. Vải thiều chính vụ khoảng 23.000 ha, chiếm 79,4% diện tích, sản lượng khoảng 120.000-150.000 tấn. Thời gian thu hoạch vải thiều sớm dự kiến bắt đầu từ ngày 25-30/5; vải thiều chính vụ từ ngày 15/6-25/7. Để nâng cao hiệu quả giá trị sản xuất vải thiều, tỉnh Bắc Giang đã tích cực hỗ trợ, hướng dẫn, tư vấn nông dân kỹ thuật canh tác, chăm bón vải thiều; mở rộng các vùng trồng vải thiều theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP…

Bên cạnh đó, Bắc Giang cũng phát triển nhãn hiệu tập thể đối với sản phẩm vải thiều sớm Phúc Hòa, huyện Tân Yên và chỉ dẫn địa lý với vải thiều Lục Ngạn. Hiện nay, vải thiều Lục Ngạn được Bộ Khoa học và Công nghệ cấp Văn bằng bảo hộ tại 6 quốc gia: Lào, Campuchia, Hàn Quốc, Trung Quốc, Nhật Bản và Singapore. Tỉnh đang tiến hành xây dựng hồ sơ đăng ký bảo hộ sở hữu công nghiệp đối với sản phẩm vải thiều Lục Ngạn tại: Mỹ, Australia, Malaysia và một số nước khác trên thế giới.

Theo TTXVN

GIÁ CÁ TRA TIẾP TỤC TĂNG DO KHAN HIẾM NGUỒN CUNG

Ngay từ đầu năm 2018, nhiều địa phương vùng đồng bằng sông Cửu Long phải đối mặt với việc thiếu cá tra giống và nguồn nguyên cho xuất khẩu thiếu hụt. Tình trạng này vẫn kéo dài đến tháng 5 khiến giá hai mặt hàng này liên tục tạo đỉnh. Nếu thời điểm đầu năm giá cá tra dao động phổ biến 27.000-29.000 đồng/kg thì nay đã thiết lập mức đỉnh mới với giá phổ biến từ 31.000-33.000 đồng/kg (cá loại I). Riêng giá cá giống phổ biến ở mức 75.000-85.000 đồng/kg tùy kích cỡ, cao gấp đôi so với cùng kỳ năm 2017.

Sản lượng nuôi cá tra của các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long trong 5 tháng ước đạt 485.300 tấn, tăng 3% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, một số tỉnh nuôi cá tra trọng điểm đạt sản lượng lớn: Đồng Tháp sản lượng đạt 161.900 tấn, An Giang với sản lượng đạt 125.000 tấn, Cần Thơ sản lượng đạt 74.000 tấn, tăng 27% so với cùng kỳ năm trước. Xuất khẩu cá tra 5 tháng đầu năm đạt 760 triệu USD, tăng 13,8% so với cùng kỳ năm 2017.

Bộ Nông nghiệp và PTNT nhận định với tình hình trên, nguồn cá nguyên liệu phục vụ cho nhu cầu xuất khẩu trong năm 2018 sẽ hạn chế, tuy nhiên giá cá tra xuất khẩu đạt ở mức tốt và dự báo có thể kéo dài cả năm 2018.

Theo Vinanet

THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

BRAZIL SẮP VƯỢT MỸ ĐỂ TRỞ THÀNH NƯỚC SẢN XUẤT ĐẬU NÀNH LỚN NHẤT THẾ GIỚI

Hiệp hội ngành dầu thực vật Brazil (Abiove) cho biết nước này sẽ lần đầu tiên vượt Mỹ để trở thành quốc gia sản xuất đậu nành lớn nhất thế giới trong năm 2018.

Mỹ dự kiến sẽ thu hoạch 116,48 triệu tấn đậu nành tính đến hết năm 2018, thấp hơn sản lượng ước tính của Brazil ở 117 triệu tấn, Abiove dẫn số liệu của Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) cho biết. Brazil - hiện là quốc gia xuất khẩu đậu nành lớn nhất thế giới, dự kiến sẽ tiếp tục củng cố vị thế của mình trong những năm tới nhờ năng lực mở rộng vùng trồng đậu nành. Nông dân Brazil đã thu hoạch xong đậu nành niên vụ 2017 - 2018 bắt đầu từ tháng 9 năm ngoái - thời điểm mà nông dân Mỹ chỉ mới bắt đầu mùa vụ 2018. Ngày 11/5, Abiove đã nâng dự báo sản lượng đậu nành lên 118,4 triệu tấn, tăng 0,9% so với dự báo hồi tháng 4. Hiệp hội này cho biết, Brazil sắp "lật đổ" ngôi vị thống trị trong ngành đậu nành của Mỹ là nhờ dịch vụ hậu cần không ngừng được cải thiện, hiệu quả từ luân canh ngô thứ cấp.

Nhu cầu đậu nành trên thị trường toàn cầu vẫn ở mức cao và Brazil dự kiến sẽ xuất khẩu 72 triệu tấn đậu nành trong năm nay, theo hãng tư vấn Céleres.

Theo Kinh tế & Tiêu dùng

PHILIPPINES CẦN NHẬP KHẨU THÊM GẠO TRONG NĂM NAY

Cơ quan Lương thực Quốc gia Philippines (NFA) cần phải nhập khẩu thêm gạo để tiếp tục lấp đầy kho gạo dự phòng cho những tháng mất mùa.

Phát ngôn viên Rex Estoperez của NFA ngày 22/5 cho biết, cơ quan này đang tìm cách mở thêm phiên đấu thầu hợp đồng nhập khẩu 250.000 tấn gạo. Hiện vẫn chưa rõ thời gian công bố thầu cũng như khối lượng được phép nhập khẩu vì kế hoạch này cần phải được Hội đồng NFA thông qua. Tuy nhiên, theo ông Estoperez, NFA mong muốn toàn bộ số gạo này sẽ được vận chuyển về Philippines trước tháng 9. Mới đây, NFA đã ký hợp đồng nhập khẩu 250.000 tấn gạo từ Việt Nam và Thái Lan thông qua hợp đồng liên chính phủ. Ngay sau đó, Cơ quan này cũng đã mở thầu G2P với khối lượng tương tự trong ngày 22/5, với sự tham gia của 13 doanh nghiệp tư nhân cũng chủ yếu đến từ hai nước trên.

Trong phiên đấu thầu G2P vừa qua, toàn bộ 250.000 tấn gạo mà Philippines muốn nhập là gạo 25% tấm và phải được vận chuyển bắt đầu từ tuần tới. Giá chào bán từ các doanh nghiệp tham gia thầu dao động trong khoảng 461,75 - 465,04 USD/tấn, thấp hơn ngân sách của NFA là 498,25 USD/tấn.

Theo dự báo của Bộ Nông nghiệp Mỹ, Philippines có thể phải nhập tới 1,4 triệu tấn gạo trong năm nay, và sẽ là một trong những nước mua gạo lớn nhất năm 2018.

Theo Vinanet